

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm

KHỞI HÀNH

chủ nhiệm, chủ bút : anh việt trần văn trọng
thư ký tòa soạn : viên linh

TUỔI TRẺ VN 69

qua tác phẩm của
ngọc linh - nguyễn thị
hoàng - nhã ca - thế uyên -
dương nghiễm mậu

23

thứ năm 2-10-1969

HÌNH THÀNH MỘT NỀN ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

TÚ KẾU

tiền bạn lên đường

TRẦN LÊ NGUYỄN

cơn bệnh

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Quà tặng cho thành phố

ĐẶNG TRẦN HUÂN

Chuyện cầm đàn bà

VÕ PHIẾN

Nhìn vào văn chương

NGUYỄN THIỆP

Ngày nào và bây giờ

tuần báo KHỞI HÀNH

**số 23
02-10-1969**

giá : 20 đồng



Paris * 07.2025

Bìa : *Viên Linh*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

tuần báo

KHỞI HÀNH

Số 23 * thứ năm 02-10-1969

Tuần báo văn học nghệ thuật

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút : anh việt trần văn
trọng * thư ký tòa soạn: viên linh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ
THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM * CHỦ
TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN
ĐỘI * GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ
3581BTTIBC NGÀY 26-3-69 * TÒA
SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM
NGŨ LÃO SAIGON * ĐT: 25.863

* Chủ Nhiệm, Chủ Bút : ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn : VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên :

TÔ KIỀU NGÂN * LÊ ĐÌNH THẠCH
* HOÀNG NGỌC LIÊN

HY VĂN * ĐẶNG TRẦN HUÂN *
NGUYỄN HỮU THÔNG *

DƯƠNG TRỮ LA

Minh Họa :

NGUYỄN HỮU NHẬT * LƯU
HUỲNH TRUYỀN *
NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày :

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên Chủ Nhiệm

Bài vở đề tên Thư ký Tòa Soạn.

Giá 20đ mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi
cho báo khác, và ngược lại. Tòa soạn
không trả lại bản thảo nếu không có lời
yêu cầu.

TRONG SỐ NÀY

- 1. Tô Kiều Ngân** **14**
Vài nét sinh hoạt mới trong văn nghệ
- 2. Ký giả Lô Răng** **20**
Nghĩ về đạo diễn trong phim “Xin nhận
nơi này làm quê hương»
- 3. Nguyễn Thiệp** **27**
Thời sự nghệ thuật
- 4. Tú Kếu** **35**
Tiễn bạn lên đường
- 5. Đặng Trần Huân** **40**
Sách mới

- 6. Viên Linh** **51**
Hình thành một nền điện ảnh Việt Nam
- 7. Nguyễn Thiệp** **62**
Ngày nào và bây giờ (truyện ngắn)
- 8. Trần Lê Nguyễn** **82**
Cơn bệnh
- 9. Võ Phiến** **91**
Nhìn vào văn chương – Về chuyện
thăm mỹ
- 10. Bạ đọc viết** **104**
Tuổi trẻ VN 69 – Trong chiến tranh qua
văn chương
- 11. Henry Miller** **130**
Tuổi trẻ phản kháng – Nguyễn Kim
Phượng dịch
- 12. Dương Nghiễm Mậu** **133**
Quà tặng cho thành phố (kỳ 6)

13. Hoàng Ngọc Liên ;	147
Hy Văn phụ trách : Thơ có lửa	
14. Đặng Trần Huân	157
Chuyện cầm đàn bà	
15. Nguyễn Nguyên Phương	164
Tình yêu màu xanh	
16. Thái Tú Hạp ;	178
Thành Tôn ; Nguyễn Ngọc Thái : Thơ	
17. Tòa soạn và bạn đọc	189
18. Quảng cáo	204

Tô Kiều Ngân

VÀI NÉT SINH HOẠT MỚI TRONG VĂN NGHỆ

Trước hết là việc nhạc sỹ, nhạc trưởng, nhạc công, ca sỹ, diễn viên 2 ngành Tân, Cổ nhạc thành lập, Hội Tác Giả để bảo vệ quyền trước tác của họ chống lại bọn gian thương văn nghệ.

Gian thương văn nghệ là bọn ngồi mát, ăn bát vàng, chuyên thu vào băng nhựa những bài hát rồi bán ra thị trường mà không hề trả cho tác giả một đồng

bạc bản quyền nào cũng như ca sĩ, nhạc công, người soạn hòa âm không hề được trả thù lao. Việc làm ăn của họ rất dễ dàng: chỉ việc bấm một cái nút tự máy thâu, sang lại các đĩa hát, thâu lại các bài ca ở đài phát thanh rồi đem bày bán với một giá cắt hòng. Vốn chỉ 500 đồng nhưng bán ra 1.500 đồng, ăn ngon 1.000 đồng mỗi cuộn băng. Nhiều nhà thâu băng đã quảng cáo ồn ào và bán ra hàng chục ngàn cuộn băng “ăn cắp” này trong khi nhạc sỹ sáng tác không được hưởng một món tiền bản quyền nào, dù là tượng trưng.

Do thế, hội Tác Giả đang được thành lập và hiện những nhạc sỹ sáng tác đã gửi đơn lên Bộ Thông Tin, Bộ Nội Vụ yêu cầu can thiệp, chấm dứt hành động bỉ ổi, trắng trợn của các ông Giám đốc các nhà thu băng nói trên.

Một việc khác đáng để ý là ông Tổng trưởng Thông Tin vừa tuyên bố: “sẽ cấm phổ biến các tác phẩm tiền chiến.”

Vấn đề này, Khởi Hành đã nêu ra nhiều lần, bây giờ được bộ Thông Tin lưu ý, kể cũng là một điều may.

Xin lưu ý bộ Thông Tin rằng vấn đề không chỉ đơn giản là cấm phổ biến các tác phẩm tiền chiến. Nói như thế chỉ là một cách nói. Không nên tổng quát hóa mà cần phân biệt, chỉ nên cấm bán những tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ hiện đang theo cộng sản tại miền Bắc để tránh hai cái hại :

1.- Gián tiếp tạo uy tín cho những cán bộ văn nghệ miền Bắc trong đầu óc giới trẻ miền Nam vào giai đoạn ta đang chuẩn bị đấu tranh chính trị và văn hóa với bên kia.

2.- Làm lũng đoạn thị trường sách vở miền Nam, giúp bọn lái sách (hoặc bọn tay sai C.S năm vùng) làm giàu bằng cách in thật nhiều, bán thật rẻ để vừa tuyên truyền vừa tranh độc giả của các nhà văn quốc gia.

Còn truyện của Khái Hưng, Nhất Linh. Thạch Lam v.v.. cũng thuộc loại tác phẩm tiền chiến, vô lý mà cấm cả những sách này !

Riêng về vấn đề xét lại tổ chức, nhân sự và đường lối làm việc của Sở Phối Hợp Nghệ Thuật là một việc làm đáng hoan nghênh. Tiện đây, xin nhắc lại ý kiến của Khởi Hành từng bày tỏ là nên chuyển cho Phủ đặc trách Văn Hóa trông coi những gì thuộc về Văn Học Nghệ Thuật nếu xét thấy chưa thể bãi bỏ được việc kiểm duyệt các ấn nghệ phẩm xuất bản. Và Phủ đặc trách Văn Hóa cũng nên nhờ

những nhà văn có uy tín trông coi việc này, đừng để chuyện đau lòng diễn ra mãi : tác phẩm tím óc của anh em Văn nghệ phải trình cho những ông công chức già tha hồ “phối hợp”, cắt đầu, cắt đuôi một cách vô lý.

Một sinh hoạt khác đáng chú ý thuộc về giới nghệ sỹ trình diễn là việc một tờ tuần báo ở đây (Phụ Nữ Diễn Đàn) đang tổ chức giải Tượng Vàng Nghệ Sỹ bằng cách trưng cầu ý kiến của độc giả, chọn những ca sỹ, diễn viên nào tài nghệ xuất sắc nhất để phát giải. Giải này cũng nà ná như giải Thanh Tâm bên Cổ Nhạc nhưng được mở rộng hơn vì đây là một tờ báo tổ chức, lấy ý kiến của các nghệ sỹ có uy tín.

Có lẽ Khởi Hành cũng sẽ tổ chức một cuộc trưng cầu ý kiến như thế này để coi xem, hiện nay, nhà văn nhà thơ

nào ăn khách nhất, được hâm mộ nhất và phát giải. Giải thưởng chắc chắn là phải do Mạnh Thường Quân yêu Văn nghệ cộng tác với Khởi Hành để đặt ra vì Khởi Hành... nghèo quá. Những Mạnh Thường Quân Văn nghệ cho biết ý kiến vậy.

NGHĨ VỀ ĐẠO DIỄN TRONG PHIM “XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG”

Ký giả Lô Răng

uốn phim “Xin Nhận Nơi Đây
Làm Quê Hương” vừa chiếu ở
Rex là một cuốn phim VN sáng giá, và
là sản phẩm “tốt” nhất từ xưa đến nay
của Trung Tâm điện ảnh ; nhưng sau
những xúc động đầu tiên của cảm tình,
phim XNNNLQH không bén rễ sâu xa
được vào trong hồn người. Ý phim được
trải rộng nhưng nó không bền chắc bao

nhiều. Tôi muốn nói đến sự xây dựng “những” chủ đề của Hoàng Vĩnh Lộc. Tôi nói “những” vì nhà đạo diễn đã muốn đề cập đến nhiều vấn đề lớn cùng một lúc ; nào là sự sống, chết với quê hương đau khổ, tôn vinh những người anh hùng trong bóng tối, sự tàn-ác-ngây-thơ của chiến tranh, sự trở về với thiên nhiên, với con người nguyên thủy v.v... Việc “ôm ấp” quá nhiều vấn đề làm cho cuốn phim thiếu một cái trục, thiếu một cái gì bầu vú cho người xem. Người thưởng ngoạn chưa kịp thưởng thức hết, chưa kịp suy nghĩ hết trong một vấn đề thì lại bất thần bị ném sang một vấn đề khác. Đây là những xúc động bất toàn nơi khán giả – vì vấn đề nào cũng được khơi dậy mà không được đào sâu. Nó là sự “tham lam” của đạo diễn – hay là tại cuộc chiến VN nó phiền toái quá, đa dạng quá.

* Có lúc tôi đã tưởng là đạo diễn muốn trình bày một lối dàn cảnh mới – (như nouveau roman trong tiểu thuyết) không có vai chính, vai phụ, không có giáo đầu – khai triển, kết luận nhiều khi không có “chuyện” nữa – mà chỉ là một đoạn đời sống “y nguyên” được đưa lên – không vẽ vờ, thêm, bớt gì hết. Nhưng nhìn kỹ cuốn phim thì cũng không hẳn là như vậy. Đạo diễn có một chuyện để nói – một không gian, thời gian xác định, một nhiệm vụ để hoàn tất – một mối tình để đợi chờ – để đến một kết cục rất là “có hậu” như tiểu thuyết Tàu. Như vậy phim X N N N L Q H không phải là tiến trình của dàn cảnh mới.

* Nhìn vào cốt truyện chúng ta thấy rằng: “Sự lên đường của năm người Biệt Cách chỉ là một cái dây để đạo diễn treo lên đó một số vấn đề...”. Nhưng mà cái

dây này không vững nên “vấn đề” rơi võ loảng xoảng. Đứng về phía quân sự mà xét thì một người Biệt Cách quý lắm. Quý ở chỗ phải có một thể chất và tỉ lệ thông minh khá cao – phải được huấn luyện thật kỹ càng – phải được trang bị bằng những dụng cụ và vũ khí tinh xảo, tối tân và đắt tiền nhất. (Người lính Biệt Cách mũ xanh (green beret) là một người lính siêu đẳng). Bây giờ sai năm người Biệt Cách vào rừng chỉ để tấn công một căn cứ hạng bét, phá “ngon như cơm” rồi về thì phí phạm “nhân, tài, vật, lực” quá. Đã biết trước rằng ở đó có một căn cứ nhẹ, thì chỉ việc phái mấy chiến đấu cơ đến bắn phá, oanh tạc nhỏ – nếu là căn cứ lớn thì gọi B.52 đến làm một cuộc mưa bom. Biệt Cách thường làm tình báo, trinh sát nhiều hơn là tấn công. Tôi đã tưởng rằng năm chàng Biệt Cách phải đến đó để bắt một nhân vật nào – hoặc

chiếm một tài liệu quý giá nào – nếu chỉ để bắn phá “khơi khơi” như vậy thì cái “cớ” đó không đủ lý do tồn tại.

* Một vấn đề khác được nêu ra nhân vụ này là “quy luật chiến tranh” hay là “ranh giới giữa thiện và ác”. Tất cả việc này xảy ra chỉ vì đánh mất máy truyền tin. Trục thăng bên “mình” tới cú tưởng lầm năm chàng Biệt Cách là địch bắn xuống liên hồi. Trục thăng không đón được người, bay đi nên năm chàng mới phải làm một cuộc đi bộ “ba tháng mà về”. Ba tháng thời gian xảy ra thảm kịch. Nhưng tất cả sẽ được giải quyết nhanh chóng nếu một trong năm anh Biệt Cách lúc đó nhớ đến những bài học quân sự đầu tiên. Vì muốn thông tin với trục thăng thì ngoài máy truyền tin còn cách khác. Ví dụ như bắn một hỏa pháo màu – lấy vải làm hiệu – hoặc cùng lắm là ném một

quả lựu đạn khói. Sự thiếu sót này khiến cho thảm kịch “mất chân đứng” và cuộc “trường chinh ba tháng” trở thành một cuộc phiêu lưu thừa thãi và vô bổ.

* Một ý khác đã được đạo diễn tỏ ra chăm chú là “thoát y” cho toán trưởng Đoàn Châu Mậu và nữ cán bộ VC nhằm cởi bỏ cho người mọi dị biệt, mọi nhãn hiệu. Bên bờ nước, con người “nguyên thủy” gặp nhau – tự nhiên thân mật và tự nhiên “làm tình”. Đưa vào đây làm gì vấn đề này ? Để mát con mắt khán giả vì thân hình một người nữ chẳng ? Để “trung hòa” mọi ý tưởng trong cuộc chiến tranh dai dẳng này chẳng ? Để kêu gọi con người hãy sát lại gần nhau chẳng ? Đạo diễn không trả lời vì đây là cảnh “trên trời rơi xuống”. Trước đó không được sửa soạn – sau đó, không thấy giải quyết. Vấn đề thật lớn mà không nơi nương

tựa. Hoặc đạo diễn, vì một lẽ nào, không được phép khai triển – hoặc là vấn đề rộng quá – mà đạo diễn hụt hơi không bắt kịp chăng ?

Thời sự nghệ thuật

Nguyễn Thiệp

GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN KỸ NGUYÊN TỬ NẠN PHI CƠ

Anh Nguyễn văn Đức, giám đốc NXB Kỹ Nguyên, một nhà XB mới khởi sự nhưng đã ấn hành được bảy tác phẩm giá trị như : Văn Chương Tranh Đấu Nam Bộ - Đi Trong Hoàng Hôn (Dịch A.Koestler. Vừa tử nạn phi cơ hôm 20-9-69 tại Đà Nẵng.

Đây là một tin buồn trong giới cầm bút, và của riêng nhóm Kỹ Nguyên. Khởi Hành chân thành chia buồn cùng anh

em nhóm Kỷ Nguyên và riêng thân nhân bạn Nguyễn Văn Đức.

CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ, BEST SELLER CỦA NHÀ SÁNG TẠO

Trung tuần tháng 9.69 một cuốn sách lạ ra đời. Đó là tuyển tập truyện tiểu lâm của Đặng Trần Huân. Trước đây không phải là không có những tuyển tập truyện cười.

Những tuyển tập tiểu lâm của Đặng Trần Huân khác hẳn những cuốn trước cả về trình bày và nội dung.

Trình bày khá đẹp, bìa 4 màu off-set và 30 vignettes là 30 tranh không lời của Hiếu Đệ. Sách dày hơn 200 trang, in công phu như những cuốn cười của nhà Hachette, Fayard Pháp. Nội dung gồm

nhiều chuyện khá bạo và mới do soạn giả vừa viết, vừa dịch, vừa phóng tác (trong đó có một ít đã đăng trên Khởi Hành)

Gọi Chuyện Cấm Đàn Bà của Đặng Trần Huân là một cuốn sách giải trí thì phụ sự tìm tòi công phu của soạn giả, mà gọi là tác phẩm cũng chưa dám.

Chúng tôi gặp nhà văn Doãn Quốc Sỹ, giám đốc nhà xuất bản Sáng Tạo để muốn biết tại sao anh lại chọn xuất bản cuốn tiểu lâm Chuyện Cấm Đàn Bà trong tủ sách văn nghệ, biên khảo do anh chủ trương.

Anh nói :

– Kho tàng tiểu lâm Việt Nam và thế giới nhiều lắm, tại sao lại e ngại không sưu tầm. Để một ngày kia mai một đi, uổng quá. Vả lại cười cũng là một nét văn hóa chứ sao?

Hỏi về giá trị thương mại của cuốn sách, anh, Sỹ xoa tay vào nhau :

– Chuyện Cấm Đàn Bà, sau nhiều trục trặc mãi tới ngày 12. 9 mới có bán và bán rất chạy. Sách được phát hành song phương do nhà xuất bản và tác giả cùng làm. Trong vòng mười ngày đầu đã bán được hai ngàn trong số sáu ngàn cuốn. Nhà Sáng Tạo in cuốn sách đầu tiên cách đây 7 năm và tới cuốn thứ 40 này thì là một best seller (bán chạy nhất).

HỘI HỌA THIẾU NHI VIỆT NAM

Phủ văn hóa của cụ Quốc Vụ Khanh Mai Thọ Truyền vừa tổ chức một cuộc thi hội họa dành riêng cho các em thiếu nhi toàn quốc.

Tham dự cuộc thi này gồm có các

học sinh tiểu học và trung học đệ nhất cấp của các trường trên toàn quốc gửi về dự giải. Các họa sĩ tỵ hon đã vẽ tác phẩm của mình bằng màu nước ngay tại chỗ với sự có mặt trực tiếp của ban giám khảo.

Theo như tin được biết có hơn 800 bức họa được chấm và trong phiên họp chung kết ngày 13 tháng 9 năm 1969, ban giám khảo đã chọn được 40 bức xuất sắc nhất. Trong số 40 bức họa này có ba họa sĩ được xếp hạng cao nhất là :

1.- Võ Thanh Hoài, 10 tuổi, học sinh lớp nhất trường Taberb-Sài gòn.

2.- Đoàn Hồng Minh, 9 tuổi, học sinh lớp nhì trường thánh Giu-Se Mỹ Tho.

3,- Nguyễn Tạo Đức, 13 tuổi học sinh

lớp đệ ngũ ngũ tại trường Phan Đình Phùng Saigon.

Ban giám khảo Giải Thưởng Hội Họa Thiếu Nhi Việt Nam gồm có các ông Nguyễn văn Quyên, giám đốc Nha Mỹ Thuật, họa sĩ Văn Đen, Hồ Thành Đức, Bùi Văn Kính, Lê Văn Khoa, Trần Kim Hùng, v.v... Điều đáng chú ý là trong cuộc thi hội họa thiếu nhi toàn quốc năm ngoái, em Đoàn Hồng Minh đã đoạt giải tối cao và em Nguyễn Tạo Đức đoạt giải nhất..

THƠ XUÔI MAI TRUNG TĨNH

Nhà thơ Mai Trung Tĩnh, sau một thời gian dài im tiếng, đang chuẩn bị cho ra mắt bạn đọc một tập thơ gồm toàn những bài thơ xuôi đặc sắc của tác giả.

Mai Trung Tĩnh sau tác phẩm thứ nhất « 40 bài thơ » in chung với Vương Đức Lệ và tập này đã được trao tặng giải văn chương toàn quốc năm 1961, anh đã xuất bản tập thơ thứ hai lấy tựa là “Ngoài Vườn Địa Đàng” năm 62, Hiện nay anh đang phụ trách ban chương trình Đài phát thanh Quân Đội và càng ngày anh càng mập ra trông thật đường bệ.

Được biết trong tập thơ xuôi sắp xuất bản, Mai Trung Tĩnh chọn lọc tất cả những bài thơ xuôi của anh đã đăng trên báo “Văn” cũng như một số các tạp chí khác. Ngoài ra còn một số những bài hoàn toàn mới. Người ta cho rằng thơ xuôi là một hình thức cao nhất của thơ Tự do, vậy bạn đọc nhớ đón đọc xem Mai Trung Tĩnh đã xử dụng ngôn ngữ thế nào trong thơ xuôi.

SỐ 24: TẶNG TRANG, THÊM MỤC

Như đã loan báo cùng bạn đọc, Khởi Hành sẽ tặng trang để đáp ứng sự đòi hỏi nồng nhiệt của quý bạn. Sau nhiều tuần lễ sửa soạn, Ty Trị Sự đã quyết định để tờ báo tặng trang từ số 24. Tức là số sau. Cùng số tặng trang này, tuy vẫn giữ giá hiện nay, tờ báo của quý bạn sẽ có thêm vài mục mới. Mong bạn đọc đón coi.

Tú Kếu



Tiến bạn lên đường

*Người hãy nghe ta, này thôi buồn
làm chi*

Ngoài kia trời mưa tầm tã

Không gian sùng sững mây chì

*Quảng gánh lo đi mà yên lòng chắc
dạ*

Cuộc đời ai chẳng lúc chia ly

Nhìn xem đó thanh niên giờ thế cả

Riêng vì người mà ai oán sầu bi ??

*Ly rượu đắng tiễn người trong quán
cóc*

Uống đi nào, say khướt hãy ra đi !

Thêm nữa nhé, ô sao người lại khóc ?

*Hèn mất rồi, đầu đáng mặt nam
nhì ?*

*Không hiểu lẽ « số trời » người đại
ngốc*

*Số định rồi thoát được cũng còn khu-
ya ?*

Trời mưa quá, chiều nay như bão rớt

*Hơi nước lùa trong gió lạnh lùng
ghê !*

*Quán vắng ngắt, chủ ngôi che miệng
ngáp !*

Riêng xó này, hai đứa một sơn khê !

Ai chẳng biết người nặng bầu tâm sự

*Một gánh gia đình, một nghĩa phu
thê !*

Hơn nửa trái tim cho tình phụ tử

*Lại cả tâm hồn cho cuộc sống « văn
nghê »*

*Nay người phải lên đường làm nghĩa
vụ*

« Cổ lại chinh chiến »... sẽ người về !

Người sẽ về ! Người sẽ về

Vững lòng, yên chí lớn

Hòa bình tới nơi rồi, đâu phải rộn

Không lý nào súng đạn mãi hay sao !

*Uống đi chú, môi mềm đang ngọt
trón*

Tạm coi đời như một giấc chiêm bao

Quên lửa đốt đỏ thành trì tám hướng

Khói bay mù che khuất cả trăng sao

Quên ở góc trời xa quân với tướng

Đang hét hò xô xát cuộc binh đao

*Đừng buồn nữa, nhậu đi ! Say sẽ
sướng*

Sẽ thấy rằng đời lính rất thanh cao !

*Thêm nữa nhé, cho hai thằng ngất
ngủ*

Người ra đi hùng khí sẽ thêm hào !

Ta trở lại mỗi khi buồn tư tưởng

Nhớ một thằng không biết dạt về đâu

*Đang khấp khểnh đầu non hay cuối
bãi,*

Trên đèo già hay tuốt mãi rừng sâu !

*Thôi cạn nốt, người đi đừng quán
ngại*

Sắp hòa bình ! Có lẽ chẳng lâu đâu !

Đặng Trần Huân



SÁCH

MỞ I

VỤ ÁN BÁC SĨ SPOCK

Người ta hẳn chưa quên ông bác sĩ Hoa Kỳ Benjamin Spock, nổi tiếng về việc chống gửi binh sĩ Hoa Kỳ sang chiến đấu tại Việt Nam. Ông tuyên bố rằng : « Những ông bác sĩ như tôi thử hỏi có làm được việc gì ích lợi khi giúp đỡ các bậc

cha mẹ nuôi các con em khôn lớn, khoẻ mạnh, vui tươi rồi lại đẩy chúng vào một cái chết vô lý ? » Câu hỏi của ông bác sĩ không được ai trả lời thỏa đáng ông bên xui thanh niên Mỹ đừng tuân lệnh động viên để sang Việt Nam.

Vì thế ông bác sĩ và 4 người khác nữa gồm có một cha tuyên úy, một nhà văn, một sinh viên, một giám đốc Viện Nghiên Cứu Chính Trị đã bị đưa ra tòa tại Boston. Phiên tòa kéo dài trong 4 tuần lễ vào tháng năm và sáu 1968. Kết quả : ông giám đốc được tha bổng, ông bác sĩ và 3 ông bạn bị kết án.

Trong những phiên tòa năm 1968, nữ ký giả Jessica Mitford theo dõi từ đầu tới cuối, Nàng đã từng là tác giả cuốn *The American Way of Death* (Lối chết Hoa Kỳ) bán rất chạy.

Nhân vụ án này nàng bèn viết một cuốn sách mới lấy tên là The Trial of Dr Spock (Vụ án bác sĩ Spock). Cuốn sách dày 272 trang, do nhà Knopf xuất bản bán với giá 5 Mỹ kim 95 xu.

Tháng bảy vừa rồi, Tòa thượng thẩm Hoa Kỳ đã trả tự do cho bác sĩ Spock và sinh viên Ferber. Bản án của Coffin (cha tuyên úy) và Goodman (nhà văn) đang được lệnh xét lại.

Mặc ! Tòa trên muốn làm sao thì làm. Cuốn sách đã in rồi, đã phát hành, và chắc là đang bán chạy. 180 triệu dân Mỹ ít lắm, cũng phải có hàng triệu người chú ý tới vụ án có tính cách chính trị này, bỏ tiền ra mua sách chứ !

Còn ở xứ ta giá có in sách về một vụ án chính trị chắc là bán ế. Muốn bán chạy phải kiếm những chuyện hấp dẫn

như vụ án Hà, Lãng, Hồ hay vụ cô y tá nhà thương chữa mắt trở nên bà, bắt đầu biết lái xe hơi thì biết tố cáo chồng như vụ Kim Nguyên, Thẩm Huy Trình.

LÀM SAO VỪA Ý HẾT MỌI NGƯỜI

Trước đây mấy năm ông hàn Pháp Henri Troyat có cho xuất bản một cuốn danh nhân truyện ký lấy tên là Tolstoi nói về cuộc đời, sự nghiệp của nhà văn Nga, tác giả Chiến tranh và Hòa bình. Cuốn sách được kể là một tác phẩm đồ sộ, công phu, Mấy năm qua ai cũng khen cuốn sách đó. Ông hàn Troyat xoa tay thỏa mãn.

Nhưng mới đây một người lên tiếng không hài lòng. Người đó là con thứ 12

của nhà văn Léon Tolstoi – bà Alexandra Tolstoi. Bà ra một thông cáo gửi tùm lum tới các ông hàn Pháp chê tác phẩm của Troyat.

Nhưng xin nhà văn Troyat đừng buồn. Làm văn nghệ đương nhiên phải chấp nhận sự khen chê, làm sao mà vừa ý hết mọi người. Giá cứ để cho chính bà Alexandra Tolstoi viết về cuộc đời của thân phụ bà đi chẳng nữa biết đâu chẳng bị người con cả hay người con thứ hai của Léon Tolstoi bất đồng ý. Và giả dụ tự sự về đời Léon Tolstoi có viết mình, biết đâu chả có lúc chính ông thấy hối hận rằng đã viết ra.

Bởi vì khi người ta đã nằm yên chỗ, đã nổi tiếng như cồn, mà còn nhắc nhở tới lúc thò lò mũi xanh vận quần thủng đít thấy nó cũng kỳ kỳ.

HỒI KÝ CỦA TƯỚNG RAOUL SALAN

Trong Khởi Hành số 18 ngày 28.8.69, chúng tôi có loan nhà xuất bản Plon sẽ ấn hành cuốn hồi ký của tướng Salan. Nhà Plon chính là nhà xuất bản đã in hồi ký của De Gaulle. Mà De Gaulle và Salan lại là hai ông tướng thù nghịch nhau dù rằng cả hai bây giờ là cựu tướng. Hai hồi ký in dưới nhãn hiệu chung của một nhà xuất bản có thể coi như một sự hòa giải của hai ông tướng không còn cầm quân.

Tiếc thay, nguồn tin Pháp mới nhất đã đính chính rằng sách của Salan sẽ không do Plon xuất bản mà ông tướng này bán cho nhà khác: Les Presses de la Cité.

ALEXIS ZORBA, CON NGƯỜI CHỊU CHƠI. - Nguyên tác của nhà văn Hy Lạp Nikos Kazantzaki, bản dịch của Nguyễn Hữu Hiệu. Sách dày 530 trang, Thương Yêu xuất bản, do chính tác giả trình bày.

Zorba là một kiệt tác của Văn Chương Hy Lạp, và của riêng văn hào Nikos Kazantzaki. Một tác phẩm mà các tờ Saturday Review, New York World Telegram Sun, The Nation đã không dè dặt ca ngợi. Zorba từng được làm thành phim với Anthony Quinn. Sách do Nguyễn Hữu Hiệu, một tác giả quen thuộc với bạn đọc Khởi Hành, dịch thuật.

Một cuốn sách mà những người chịu chơi đều phải đọc.

THẤP TÌNH. - Thơ Thành Tôn do Ngưỡng Cửa xuất bản. Sách dày 100 trang, bản quý không để giá bán.

Thành Tôn là một người làm thơ trẻ miền Trung, trong lớp Luân Hoán, Đynh Hoàng Sa, Hà Nguyên Thạch. Đây là tác phẩm đầu tay do anh làm lấy tất cả, kể cả việc sắp chữ và đập máy in. Thơ Thành Tôn, nhất là những bài lục bát, có một tiếng nói riêng, một cái nhìn hoài nghi trên khuôn mặt bất định và chia xé dần vật là đời sống.

ĐƯỜNG SỐNG – Thi phẩm chung của bút nhóm Hoa Tâm Tư.

BỜ SÔNG LÁ MỤC. - Bút ký chiến tranh của Phan Lạc Tiếp, Hồng Đức xuất bản, sách dày 139 trang, bìa Trịnh Cung, giá 120 \$.

Tác phẩm đầu tay của Phan Lạc Tiếp – một cộng tác với KH là một tập bút ký gồm 10 nhan đề được, viết theo thể truyện kể và truyện ngắn. Khác với loại bút ký phóng sự - có tính cách khác quan ghi chép sự kiện từ bên ngoài Phan Lạc Tiếp viết bút ký như một cách nhận định, và bày tỏ rõ ràng xúc động của người trong cảnh.

CUỘC TÌNH NGƯỜI, - thơ Chu Trầm Nguyên Minh. Kỷ Nguyên xuất bản do Nguyễn Tài, Đinh Cường, Thanh Hồ và Phạm Kim Khải họa, Nguyễn Vương trình bày. Dầy 100 tr. giá 100 \$.

Tác phẩm thứ tư của Chu Trầm Nguyên Minh gồm những bài thơ làm theo thể tự do.

NỘI SAN QUÂN NHU. – Số tháng 9-69. Khổ lớn, 80 trang ronéo bìa Typo, chủ nhiệm : Đại Tá Nguyễn Tử Đóa, chủ bút: Tr Tá Đỗ Xuân Sinh, TTKTS: Đ/u Nguyễn Chí Thiện.

Tập nội san Quân Nhu in ronéo màu, công phu, trình bày mỹ thuật, sáng sủa, và mới. Đại Tá chủ nhiệm chính là tác giả một bài thơ hài hước khá kịch liệt đã đăng trên một số KH trước đây.

ĐOÀN NỮ BINH MÙA THU.
Truyện dài của Nhã Ca, Thương Yêu xuất bản. Sách dày 322 trang, giá 200 \$, bìa của Nguyên Khai.

Tác phẩm mới nhất của Nhã Ca là feuilleton đã in trên nhật báo Tiền Tuyến : Đoàn Nữ Binh Mùa Thu, theo

bài tả của tác giả, là các cô gái lữ làng, khi các thanh niên đã ra trận hết. Nhã Ca đang là một cây bút nữ ăn khách nhất hiện nay.

HÌNH THÀNH MỘT NỀN ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

Viên Linh

Những năm 70 của nền Điện Ảnh V.N. đã được hình dung là tốt đẹp kể từ phim “Xin chọn nơi này làm Quê Hương” của Hoàng Vĩnh Lộc. Đã hơn 30 năm qua, kể từ phim Cánh Đồng Ma của Đàm Quang Thiện, một phim đầu tiên do người VN làm, tài tử VN đóng. Điện Ảnh VN kéo dài thời kỳ phôi thai, dài tới một phần tư Thế Kỷ. Trong một phần tư thế kỷ đó, đã có nhiều cuốn

phim được sửa soạn, được thực hiện, nhưng điện ảnh lúc đó còn quẩn quanh với sự nghèo nàn của kỹ thuật, và quan trọng hơn, nghèo nàn về quan niệm.

Những năm gần đây, nhiều người nói làm phim không sống được. Câu nói hàm ý thương mại. Điều này sai từ căn bản, bởi vì khởi sự một cuốn phim với ý niệm thương mại, cuốn phim sẽ không thể nào thành công như là một tác phẩm điện ảnh. Với Hoàng Vĩnh Lộc, người tài tử chính của phim Bến Cũ (1952) điện ảnh là một đam mê, và đam mê trong nghệ thuật là cánh cửa lớn nhất mở vào nghệ thuật.

“Xin Chọn Nơi Này Làm Quê Hương” là phim VN đầu tiên đã kết hợp được những khả năng cân bằng. Những khả năng cân bằng để toàn thể không có những lỗ hổng, gây nên những tiếng

cười trên hàng ghế khán giả, ngoài ý muốn của đạo diễn. Những tiếng cười vẫn có, có hoài, trước một số phim VN trước đây.

✱

Tuần lễ Văn Hóa, trong có ngày Điện Ảnh, là tuần lễ đẹp nhất trong năm nay, của một người yêu văn nghệ. Hoàng Vĩnh Lộc, cùng ê-kíp chuyên viên tài tử của anh, là những khuôn mặt rạng rỡ. Cái mẫu mực điềm tĩnh của Đoàn Châu Mậu, cái hiên ngang dấn vật của Trần Trung Quang, cái cô hồn đẹp đẽ của Huy Cường, cái tàn bạo đau đớn của Tâm Phan, và cái bông bột cuồng nộ của Minh Trường Sơn, trình bày một đề tài lớn : con người tham dự chiến tranh.

Chiến tranh, guồng máy vô tri hủy diệt con người. Tham dự chiến tranh là

góp sức đẩy guồng máy đó, và vừa đẩy, vừa lo được sống sót. Người thiếu nữ xấu số trong phim nếu không chết vì một dục vọng cá nhân, (bị hãm hiếp) sẽ chết vì nhu cầu một tập thể (bị thủ tiêu để giữ bí mật). Gột bỏ chiến tranh, trần trướng trước mắt nhau (Đoàn Châu Mậu và cô Khanh, nữ du kích V.C.) người nào cũng là người ; không nhãn hiệu. Con người không nhãn hiệu là con người trong vườn Địa Đàng, con người tặng nhau cái bị gọi là trái cấm, để là con người tri thức về hạnh phúc cá nhân. Nhưng trong chiến tranh, nếu không bị hủy diệt thân xác, người ta phần nào bị hủy diệt nhân cách, như cô gái xấu số.

Người biết cách mỗi lần lãnh nhiệm vụ, cùng với số lương lãnh trước, cũng lãnh luôn tiền tử tuất. Người biết cách Huy Cường, trông cô hồn nhưng đẹp

traí, có thể có một người tình trong sạch, xinh đẹp, duyên dáng. Nhưng anh chỉ có một người gái điếm (Ngọc Minh) làm người tình. Trước cái chết có sẵn – cụ thể bằng số lương lãnh trước của người biệt cách – cảnh sống ở đời này chỉ là tạm bợ. Người yêu, tốt hơn, chỉ là người yêu tạm bợ.

Yêu một cái. rồi lên đường, không biết ngày trở lại. Hoặc, hiểu theo cách khác, có thể là ý của đạo diễn, người gái điếm cũng là người yêu như một người yêu nào khác, nếu anh yêu. Bởi XCNNLQH là cuốn phim, trên tổng quát, nói về con người. Con người V.N. mất nhân cách vì chiến tranh. Dường như những nhân vật của Hoàng Vĩnh Lộc đều là những người mất nhân cách. (Những người lính cả hai bên, mất nhân cách. Những người đàn bà mất phẩm cách đàn bà...)

Chiến tranh, guồng máy hủy nhân cách. Trần Trung Quang khóc không đủ, khóc không xuể, phải tru lên, như con vật – thú sinh vật chưa có ngôn ngữ – Đoàn Châu Mậu, cô Khanh, phải trần truồng mới đến gần nhau được, Trần truồng hay tru lên nói cách khác là mọc lông thú – trần truồng hay mọc lông, đó là hai cực của con người để tìm thấy đồng loại. Hai cực đồng nhất để trở thành một điểm.

✱

Năm 1953, năm dài nhất của điện ảnh V.N trước đây, 14 nhà sản xuất tung ra thị trường 28 cuốn phim dài. Còn nhớ Bến Cũ, Kếp Hoa, Giá Hạnh Phúc, Bụi Đời... những phim phản ánh sự cực thịnh của phong trào tiểu thuyết diễm tình. Sau 1954, ở miền Nam, là phong trào phim ảnh cưới cưới, phim ảnh ông hoàng ốc, phản ánh sự cực thịnh của tiểu

thuyết quái đản hoang đường, người lấy khỉ, ma báo oán.

Mười lăm năm đã trôi qua, lại một năm sôi nổi bắt đầu cho điện ảnh VN. Nhà văn Đỗ Tiến Đức, từ khi nhận điều khiển Trung Tâm QG Điện Ảnh, đã nỗ lực trong nhiệm vụ của ông. Nhiều phim đang trên đà thực hiện, hay sửa soạn thực hiện. Cúi Mặt, Giã Từ Bóng Tối v.v... Nghĩ ra hầu như đều là những phim lấy đề tài từ chiến tranh. Lại một giai đoạn mới của điện ảnh. Giai đoạn phim ảnh khói lửa.

Nhưng Tình Yêu và Thù Hận chẳng bao giờ dứt nơi con người. Phim chiến tranh cũng được chứ. Thà là người VN làm phim về chiến tranh V.N. còn hơn là để người ngoại quốc nói về VN. Chiến tranh Cao Ly chấm dứt, Hollywood làm rất nhiều phim về nó mà không có tâm

hồn Cao Ly. Chiến tranh VN đang trên đà kết thúc, mong như vậy, điện ảnh VN cần đưa ra tâm hồn VN – trong những đề tài rút từ chiến tranh – trước khi để Hollywood nói đến, và trước hết, phải là phim nghệ thuật rất nhẹ tính cách tuyên truyền. Như XCNQLQH của Hoàng Vĩnh Lộc.

Vẫn có thể, sau giai đoạn phim diễm tình – 1953 – sau giai đoạn phim quái đản và khóc sùi sụt – 1959 – Điện ảnh V.N. đang khởi sự giai đoạn phim khói lửa. Nhưng khói lửa, diễm tình hay quái đản đi nữa, một đạo diễn tài ba và ý thức vẫn làm nên những tác phẩm nghệ thuật khởi từ những truyện phim vững chãi, những lời đối thoại sống thật, dù cho phương tiện tầm thường. Và diễn viên, chúng ta đã có những diễn viên đầy đủ khả năng.

Tối 22-9-1969, tại nhà hàng Đại Lạc đường Tự Do, tôi có dịp nói chuyện với đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc nhân buổi tiếp tân ngày điện ảnh V.N. (1) Dịp này, tôi hỏi tác giả phim XCNNLQH :

– Cuốn phim của anh thành công. Lúc này anh đang nghĩ gì về nó ?

Hoàng Vĩnh Lộc trả lời ngay:

– Tôi đang quên. Tôi muốn quên hết tất cả để chôn vùi nó. Dứt khoát với nó, tôi mới có thể bắt đầu một phim khác.

* * *

(1) Trong dịp này, nhân danh Thư Ký Tòa Soạn Khởi Hành, và nhân danh Thư Ký Tòa Soạn nhật báo Tiền Tuyến, tôi có phỏng vấn ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Thông Tin, về hai vấn đề đáng quan tâm của giới văn nghệ hiện nay.

Bài phỏng vấn này đã đăng trên nhật báo Tiền Tuyến hôm 24-9, và số này, ngoài bìa, anh Tô Kiều Ngân có nói đến. Tuy nhiên dưới đây, có thể tóm tắt như sau:

1. Bộ Thông Tin có chủ trương như thế nào về việc một số nhà XB vô danh đang in ra hàng loạt các tác phẩm tiên chiến, trong có những cuốn sách của các tác giả Bắc Việt (Huy Cận, Chế Lan Viên...) đang có mặt trong cuộc Hội Đàm Ba Lê ?

2. Ông Tổng Trưởng sẽ giải quyết sự tồn tại của Sở Phối Hợp Nghệ Thuật – đã quá 2 năm theo Hiến Pháp cho phép – như thế nào ?

Ông Ngô Khắc Tĩnh đã cho biết như sau :

1. Dứt khoát cấm phổ biến từ nay các sách tiên chiến.

2. Tìm người thích hợp hơn trong công việc Phối Hợp Nghệ Thuật trước khi có biện pháp thay thế.

Nguyễn Thiệp

Ngày nào và bây giờ

Tiết trời tháng chạp ở vùng này thật buồn. Trời âm u. Mây và sương núi xuống thấp bay là mặt đất. Cảnh vật huyền hoặc, lập lờ như mất hẳn đời sống Gió từ dãy núi phía trong thổi tới khô se sắt. Đoàn công-voa chạy đến tốc độ và bám sát đuôi nhau không rời. Đèn pha sáng mù mù không xuyên thủng lớp sương núi mềm nhuyễn. Ngồi trong ca-bin xe, tôi thu người giữa tấm áo lạnh cũ thếch vừa mua lại ngoài chợ.

Con lộ lượn khúc trống trơn. Tôi bật lửa đốt thuốc. Gió bên ngoài lọt qua kính xe làm ngọn lửa lay động tạt hẳn qua bên muốn tắt. Hơi thuốc luôn qua cuống họng chảy tràn buồng ngực làm tôi dễ chịu, ấm áp. Tôi nghĩ trong đầu, cứ an phận thế này là xong. Suy nghĩ làm gì cho thêm mệt mà chẳng giải quyết được chuyện gì.

Mười ngày nghỉ phép thoát bay đi như một chớp mắt. Sau những ngày hành quân liên miên trong thôn xóm vùng châu thổ, trở về và nhìn lại mới biết tôi chẳng còn gì. Tuổi thơ tôi đã héo đi và tàn lụi như một bội phản. Căn nhà đó, nơi tôi sinh ra và lớn lên bây giờ như một bếp tro lăm với đời sống của mẹ vật vờ. Nghĩ tới điều đó mà muốn bật khóc. Buổi sáng, lúc ra sân bay, mẹ bảo, thỉnh thoảng viết thư về cho mẹ. Bây giờ mẹ

chỉ còn một mình con nên ngày nào cũng mong tin con gửi về. Tôi trả lời, vâng ! Và đẩy cửa thoát ra đường.

Nhiều khi tôi thật ân hận vì những điều tôi không thể đáp lại cho tuổi già của mẹ. Những ngày trở về sống bên mẹ, tôi như bị sự lạ mặt nào, sự ám ảnh nào phủ vây. Trí óc tôi là một hòn đá không hình thù. Tôi bỏ nhà đi lang thang ngoài phố hay đến những nơi tôi có thể quên được mình. Mẹ bảo, con nên ở nhà với mẹ một vài ngày. Mai mốt con đi rồi biết đến khi nào mới trở về. Bao nhiêu tháng qua mẹ sống một mình... Tôi cười giả lả, con là lính rồi mẹ không thấy sao ? Mẹ khóc làm tôi xúc động, bồi hồi.

Thâm tâm tôi vẫn ước ao, vẫn muốn được cư xử với mẹ như ngày nào, cái ngày còn xin mẹ từng đồng bạc để mua bánh, mua kẹo. Nhưng không hiểu tại sao tôi

không thể làm như vậy được. Có điều gì xa cách, lạnh nhạt ám ảnh tôi không cùng.

Từ phía xa, sau màn sương mù, triền cát trắng chạy thoai thoải, nhấp nhô theo rặng thùy dương biếc xanh. Một thế giới nào như không thực bày phơi trước mắt, Tôi thốt nhớ tới nàng. Dù sao thì tình yêu tôi cũng không còn nữa. Nụ hôn đầu tiên và cũng là cuối cùng trong cuộc tình tôi đi giữa một buổi sáng vội vẫn còn mặn chát trên đầu lưỡi. Mấy năm qua tôi âm thầm gánh chịu những cay đắng nàng đã bỏ lại.

Hoàn cảnh, tôi như vậy. Đời sống tôi như vậy. Tôi không thể trách cứ nàng điều gì. Nhưng tôi biết tôi không thể làm gì khác hơn bởi lẽ tình yêu tôi và nàng đã trở thành lớp băng cứng bọc kín cảm xúc của đời sống tôi. Những ngày về thành

phổ nghỉ phép để chờ ngày tới trình diện đơn vị mới, tôi lăm lăm phung phí tinh lực và làm tình như một một tên lính lê dương. Chính tôi cũng không thể ngờ tôi lại có thể man rợ được đến như vậy, Nhiều khi nghĩ tới mình, nhìn lại mình trong gương, tôi bỗng thấy lạ lùng. Ngỡ ngàng.

Buổi chiều cuối cùng, tôi trở về nhà sớm. Con hẻm sâu hút ồn ào, Những đứa trẻ đùa nghịch, xô đuổi nhau la hét vang vang. Vài người đàn bà bắt ghế ngồi trước cửa vạch vú cho con bú, nói chuyện lớn tiếng. Ra-dô trong nhà mở lớn, chói tai, người ca sĩ đang ca bản nhạc yêu lính. Tôi bước mau xuyên qua lớp âm thanh đó và đi về cuối hẻm.

Đó là một khu đất rộng chung quanh có trồng cây trái. Tôi ngừng chân trước cổng và luồn tay vào bên trong mở chốt.

Tiếng kêu cọt két thoát ra ghê tai. Cánh cửa mở. Mẹ ngồi ngoài vườn trên chiếc ghế xích đu. Một mối lặng im. Trời xế chiều. Dàn hoa bông giấy phía trên che khuất màu nắng úa. Vài ngọn lá vườn ngang lay động chậm chạp dưới gió.

Thốt nhiên tôi như bị chìm mất hút. Thân thể không trọng lượng, bồng bênh. Một mình mẹ nằm đó, một mình mẹ già mua giữa cảnh tượng buồn bã này. Tôi kêu nhỏ :

– Mẹ.

Quay lại nhận ra tôi. Mẹ rời khỏi chiếc ghế đang nằm chậm chạp đứng lên :

– Con đấy ư ! Sao hôm nay con về sớm thế ?

– Con muốn sửa soạn chút đỉnh để sáng mai...

Tôi bỏ lửng câu nói. Tôi nghe mẹ thở dài kín đáo. Dưới ánh nắng của một buổi chiều sắp tắt, tôi thấy da mặt mẹ đã xanh ả. Mái tóc đen dày của mẹ ngày nào bây giờ xác xơ và rụng nhiều. Mẹ hỏi :

– Con ăn cơm chưa ?

– Chưa mẹ à. Tôi nói ngược ngáp.

Mẹ cúi xuống xếp chiếc ghế để qua bên :

– Thôi để mẹ vào lo cơm nước. Tối nay con nên đi ngủ sớm để sáng mai...

Bà quay vào trong. Tôi đứng ngu ngơ một mình giữa sân, cảnh tượng lặng im. Con chó già nằm gác mõm trên thềm cửa, mở mắt nhìn đăm về phía góc vườn.

Đôi mắt ướt như khóc. Tôi gỡ chiếc ghế mẹ vừa xếp lại và nằm xuống ngửa mặt nhìn lên không. Xuyên qua kẽ lá, trời cao và trong. Đây nắng. Tôi nhắm mắt lại và nghĩ về căn nhà tôi đang ở. Mai tôi sẽ rời khỏi đây, chỉ còn lại một mình mẹ, chỉ còn lại mớ tuổi già khô héo của mẹ trong căn nhà này, ở nơi mẹ đã sinh ra con cái và ao ước con cái sẽ tiếp nối hơi thở mẹ, tiếp nối đời sống mẹ khi mẹ chết đi. Nhưng bây giờ nào còn ai đâu ngoài tuổi già hắt hiu của mẹ. Ngày mai con cũng bỏ đây mà đi. Con không muốn thế nhưng con phải làm như vậy. Cũng như các anh chị con trước đây.

Rồi những chiếc giường bỏ trống của con cái mẹ ngày xưa còn nằm đó cho đến bao giờ. Có phải không mẹ ? Đời sống này ngày càng mất mát phải không mẹ ? Những chiếc giường bỏ trống trong

nhà kia ngày xưa con cái mẹ đã nằm đó và lớn lên trong sự chăm sóc của mẹ. Khung cảnh này ngày xưa ập đầy tiếng vui đùa của những con mẹ, nhưng bây giờ, khi đủ tuổi làm người, những đứa con mẹ đã bỏ ra đi. Đi mãi không biết đến ngày nào mới trở về. Chị Nguyệt, chị Hoài lấy chồng, theo chồng về những đồn bót, căn cứ nào không biết. Anh Văn thì không về nữa. Vĩnh viễn không về nữa. Mảnh giấy báo tử của anh lúc nào mẹ cũng mang bên mình. Mẹ chỉ ân hận một điều không được nhìn mặt anh lúc chết. Và mẹ khóc, nó chết mất xác như vậy làm sao tao khuây nguôi được.

Cứu mang con cái trong lòng chín tháng mười ngày cho đến khi con chết cũng không được nhìn xác con. Thật tủ nhục cho mẹ các con ơi !

Con cũng vậy đó mẹ. Đứa con cuối

cùng của mẹ cũng sắp phải rời khỏi đây, rời xa vòng tay nuôi nấng và đôi mắt bao dung của mẹ. Mẹ sắp phải sống một mình với tuổi già của mẹ. Chỉ với tuổi già của mẹ mà thôi trong căn nhà này để nhìn dấu tích con cái mình sót lại. Và mẹ sẽ phải chết đi giữa cảnh tượng đó. Chết một mình. Không biết con có còn sống đến ngày mẹ chết không ? Nếu còn sống con cũng không thể về kịp giờ hấp hối của mẹ. Đời sống con đang sống nào có phải của con đâu. Nó là của những cái gì khác bên ngoài. Lúc mẹ chết, rất có thể con đang mải mê với đồng bạn trong một trận đánh ngập máu. Với cây súng trên tay con bình tĩnh nhắm bắn vào những mục tiêu đang di động trước mặt.

Tôi để thân thể chảy tràn trên mặt vải bố băng cứng. Nắng chiều lọt qua kẽ lá trên dàn hoa giấy chiếu vào mặt

nhức nhối. Tôi nghiêng đầu qua bên. Bên ngoài, nơi cuối con hẻm người tầu già quen thuộc trở đầu chiếc xe kem lắc chuông loong coong. Nhiều năm qua đời sống lão vẫn thế. Vẫn chiếc áo sơ-mi rộng thùng thình. Vẫn chiếc quần đùi cáu bẩn không ra mầu gì. Đôi chân lão đen và gầy như cây sậy mọc rùng dưới nước. Tôi nhìn lão thoáng qua chiếc xe kem đám lá cây thưa. Lưng lão gù xuống sau chiếc xe kem và doãi chân chậm chạp đẩy về phía trước. Tiếng lắc loong coong xa dần và lẫn vào tiếng động ồn ào của con hẻm.

Trời bỗng dưng mất mầu, khu vườn dịu mát, hơi tối. Tôi đứng lên luôn tay vào túi tìm quẹt lửa đốt thuốc Hơi khói nồng khét, đắng chát. Tôi bước vào trong nhà. Bật điện. Ấm điện tỏa dịu trộn lẫn trong ánh sáng cuối ngày. Căn nhà khô

và quạnh hiu chìm ngập. Mẹ đang lui cui bày dọn thức ăn trên bàn. Tôi tới mở tủ :

– Thừa mẹ, sáng mai con đi sớm!

Mẹ ngừng tay quay lại :

– Con đã sửa soạn quần áo xong chưa ? Mẹ mới mua cho con một chiếc áo len để trong tủ đó. Con nhớ mang theo. Vào tháng này mẹ nghe nói ngoài ấy lạnh lắm.

Tôi nói, dạ và lôi trong tủ ra những thứ cần dùng để trên giường, chiếc áo len màu cà phê sữa mẹ mới mua còn để nguyên trong túi giấy, xếp nếp gọn gàng. Tôi mở ra ướm trên người:

– Chiếc áo len mẹ mua cho con đẹp quá. Tôi nói.

– Con mặc thử xem có vừa không ?

Mẹ quay hắt người lại nhìn chiếc áo len đang ướm trên người. Tôi thấy một vài ánh nhìn vui và hài lòng vừa lóe lên trong đôi mắt âm u của mẹ. Chỉ lóe lên rồi tắt ngay. Bà thở dài kín đáo.

Khi sửa soạn xong, tôi ngồi vào bàn ăn trước mặt mẹ. Bữa ăn giản dị và toàn những món tôi ưa thích từ nhỏ. Một tô canh rau đay nấu với cua gạch. Một đĩa cà pháo trắng phau, ròn tan chấm với mắm tôm chanh, Cơm nóng bốc khói. Tôi nhìn mẹ:

– Lâu lắm con mới được ăn những món này.

Mẹ hỏi, con ra ngoài không ai cho con ăn những món con thích à. Tôi trả lời :

– Không ! Những món này ở ngoài

tiệm ăn không có. Khi về đơn vị con phải đi hành quân liên mien nên không có mà ăn.

Trong bữa cơm, tôi và mẹ nói chuyện với nhau thật nhiều. Mẹ nói về những dự định của mẹ trong gia đình, về tình trạng tiền bạc và tài sản của Bố để lại, về đời sống của anh Văn thuở còn nhỏ và trước khi chết, về tin tức của các chị lấy chồng xa. Tôi kể cho mẹ nghe những trận đánh khốc liệt, về những người bạn đã chết, những người bạn bị cụt chân, cụt tay và đời sống lay lắt của họ hiện tại. Mẹ bảo :

– Nếu sống như vậy thì thà chết đi còn sung sướng hơn.

Tôi lắc đầu lặng lẽ không nói. Miếng canh rau đay ngậm trong miệng nuốt xuống thốt nhiên nghẹn lại, không trôi. Gần cuối bữa bỗng dừng mẹ hỏi :

– Có khi nào con nghĩ đến chuyện lập gia đình không ?

Tôi lắc đầu :

– Con chưa nghĩ tới chuyện đó mẹ ạ. Thời buổi này mẹ tính...

– Mẹ cũng biết như vậy. Bà cướp lời. Nhưng đâu phải một mình con. Bao nhiêu người khác cũng như con và họ đều có gia đình, con cái cả. Con lớn rồi và mẹ cũng đã già. Mẹ muốn có đứa cháu nội bông ảm và nối dõi. Bà rưng rưng nước mắt tiếp, lỡ chẳng may con có mệnh hệ này như thằng Văn...

Bà buông bát đĩa xuống mâm và ôm mặt bật khóc rầm rút.

Tôi nói chậm rãi :

– Một mình con khổ là quá đủ. Con

không muốn ai khổ thêm vì con nữa. Giữa thời buổi này, sự sống và sự chết chỉ cách nhau trong giây phút...

Cũng chỉ giây phút, khuôn mặt nàng hiện bật lên trong trí tưởng. Khuôn mặt tròn, đôi mắt đen nhánh nằm ẩn dưới hàng lông mi dài cong vút, lay động. Có phải thế không em, có phải chính vì vậy mà chúng mình đã lặng lẽ xa nhau ngay lần hôn đầu. Có phải chính vì vậy mà chúng mình đã rời bỏ nhau để trở về với những đau đớn riêng mỗi người.

Tôi không bao giờ quên được những buổi chiều trên con đường một chiều, vắng, nhiều bóng cây cao. Những tàn lá me vươn dài, đan nhau che khuất khoảng trời nắng dịu chạy dọc theo con lộ. Nàng đó. Bên tôi. Thường là chúng tôi ít khi nói chuyện vào những buổi chiều như vậy. Hai người đi bên nhau thỉnh lặng

nhìn bước chân mình. Trong những lúc đó, tôi thấy có sự gần gũi nào hiện lên chập chờn và tắt đi khi nàng khuất sau cánh cửa sắt sơn xanh.

Vào một buổi chiều trước ngày nhập ngũ, nàng bất ngờ ghé thăm tôi. Không hẹn trước. Trời đổ mưa ngay sau đó và kéo dài mãi tới tối. Mẹ vào nhà thương giúp chị Nguyệt bị băng huyết. Chúng rồi ngồi bên nhau nhìn ra vườn chờ cho cơn mưa dứt. Không nói. Tình cờ tôi nhận ra bàn tay xanh của nàng đang nắm run rẩy. Tôi choàng tay qua vai. Đầu nàng ngã vào vai tôi như một thân cây vừa bị đổ ngã. Đôi mắt đen thẳm. Tôi hôn lên môi nàng. Nụ hôn buốt giá và nàng khóc vùi. Nước mắt thấm ướt một bên ngực áo.

Nàng đợi mưa bỏ về ngay sau đó. Nước chảy phủ ngập lối đi. Nàng bước

vội trên giòng nước đục chảy xiết trong lòng hẻm thoát ra lộ chính. Đêm đó, tôi không chợp mắt, nằm chờ cho đến sáng và ra lộ kêu xe xuống quân trấn trình diện. Cho tới bây giờ, chúng tôi không còn dịp nào để gặp nhau nữa. Vài lá thư tôi gửi cho nàng cũng tuyệt tăm. Thôi như vậy cũng là một điều hay (không biết cho tôi hay cho nàng),

Đoàn xe ngừng lại bên một con sông rộng ngát. Trời trở mưa lâm râm. Lối từ bờ sông đi lên, dốc ngược và lầy lội. Hai bên đường có những quán lá thấp lè tè bán đủ thứ vật vãnh. Một chiếc xe đồ đạc ghếch qua bờ chờ qua cầu. Vài người khách xuống xe vào quán kêu thức ăn. Ngoài mặt sông, mưa trái mỏng, phơi phơi. Xuyên qua màn nước mỏng, cảnh vật bên kia bờ nhập nhòa, mờ ảo như khói, Người tài xế chỉ tay về phía chiếc

cầu gãy gục dưới giòng nước quay sang tôi :

– Thiếu úy thấy chiếc cầu đó không ! Hồi nhỏ, cách đây hai ba chục năm kia, tụi tôi thường chiều nào cũng lên đó chơi. Tôi người vùng này mà thiếu úy. Rồi anh cười tự nhiên tiếp, bây giờ cái gì cũng sập đổ hết trơn.

Tôi cười nhắc lại câu nói của anh, ừ, bây giờ cái gì cũng sập đổ hết. Xe bên này bắt đầu qua cầu. Cây cầu nổi bập bênh nằm sát mặt nước. Những chiếc xuống sắt của công binh nối kết lại với nhau như muốn vỡ ra mỗi lần bánh xe lăn qua, trĩu xuống.

Thốt nhiên tôi nghĩ tới một sự chết gần gũi. Một sự chết thật bất ngờ và dịu mềm như bông ấm. Đời sống mỗi người thật ra rất mỏng manh, bèo bọt, chỉ cần

một cơn gió, chỉ cần một sự tình cờ rất thoáng qua là có thể tan biến. Như cây cầu nổi này, cây cầu nổi đang nằm vắt ngang qua giòng nước rộng xiết chảy. Tại sao không thể không có một ngọn nước ngầm nào tình cờ đổ tới. Cây cầu đứt ngang để tôi trầm mình vĩnh viễn.

TRẦN LÊ NGUYỄN

cơn bệnh

Tôi đang mộng tỉnh thức và tiếng súng vang rền. Đêm mừng 9 tháng 3 – Đêm 23 tháng 9 – Đêm 19 tháng 12 – Đêm mừng 1 tháng 11 – Hay những đêm đảo chính lem nhem ? Đi tiền đi. Rồi. Thấu cáy. Bắt. Canh xì tấy giữa đêm lịch sử. B 40 nổ như đại bác xe tăng. Bọn quên tổ quốc tiếp tục canh xì tới khi đài B. B. C. loan bản tin buổi sáng.

Và tôi điền cái đầu cơn lốc xoáy tròn đóng đinh vào óc. Không ai ngờ có chuyện từng xẻo những đứa con trước mặt người cha từng đứa từng đứa một và mẹ và vợ ... người thiết giáp không mặc áo sắt mang trái tim đầy máu tuấn tiết không phải vì chìa khóa chiếc xe bọc thép mà vẫn để danh dự được đặt trên sự bạo tàn tiền sử. Máy quay phim mệnh danh là khách quan thu sao nỗi niềm đau lặng kiêu hãnh ngoại trừ thứ hình ảnh sờ mó được bên ngoài.

Khi rốc kết trên cao bắn xuống nóc nhà thờ bom xăng đặc đốt cháy nhà dân, người ta không nghe thấy tiếng tắt búp của AK 47 núp bắn từ gác chuông từ ô cửa lầu đồng bào để truy nguyên cái nhân trong cái quả nhưng vấn đề cũng cần được đặt là một tên địch không thể

bắc đồng cân với hàng chục dân mình dù rằng có người con gái Thành Nội buồn nhìn mây xám mong trời cổ đô rạng sáng cho phi cơ hoạt động.

Các chú trưởng thành trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa của kế hoạch 5 năm thứ nhất thứ hai đâu biết cha anh đã lên đường đấu tranh vì độc La Fosse Commune của Paull Vaillant Couturier vào Nam giải phóng đã đào và lấp bao nhiêu cái hố chung ? Bác Đảng bảo giết tể điệp giết ngụy quân ngụy quyền hay gì chẳng nữa nhưng ai thì cũng vẫn chỉ là người. Một người chết có quyền được một năm mồ. Tiền lệ chôn chung ấy trở thành truyền nhiễm. Và người ta bắt đầu dùng hai tiếng mộ chung. Không. Chỉ có hố chung. Những người chết kẻ sống muốn chôn ra sao cũng được nhưng năm

mộ phải là của riêng một người đã chết mới là nấm mộ.

Đây là đâu, Londres Berlin Stalin-grad thế chiến II hay Hàng Xanh Gia Định Bình An Chợ Lớn Thành Nội Huế Tết Mậu Thân ? Hỏa châu không soi sáng những chiếc huyết chôn tên lửa thay người chết nghĩa trang biến thành căn cứ hậu cần nơi an nghỉ đời đời được dùng làm chiến thuật hay mưu dụ địch khỏi mật khu bí hiểm sự việc hư hư thực thực như chiến lũy Mc Namara như chú lính Bắc Việt chỉ biết bắn mỗi khẩu súng AK 47 vào giải phóng Saigon lập chính phủ liên hiệp không biết theo ngã nào lạc đường lạc nẻo.

Rồi một lá cờ hạ xuống một lá cờ kéo lên “quê hương tôi cờ đủ lối thay nhau” Quách Thoại biết không ? Tiếng “dạ” không có chẳng không của xứ Huế biến cố đô thành cát bụi. Người ta lo cho di tích lịch sử mà quên là không có biểu dương thắm thía bằng chứng tích của Huế hôm nay. Hôm nay đang làm lịch sử. Đại nội đổ nát cho Huế sống. Xin hãy nhét niềm hoài cổ vào viện bảo tàng.

Tiếng “em” của anh lính Bắc Việt trẻ măng hồn nhiên quên mất lời Bác Đảng “Bây giờ em bị bắt muốn theo các anh” là bằng chứng con người không chịu thua chủ nghĩa. “Có ta hay không có ta ?” Đầu óc tôi đông đặc quay cuồng những nhát búa tạ chát chúa. Tôi đi tới bác sĩ châm cứu tôi sẽ thử élektrochoc để khỏi vào nhà thương Biên Hòa. Tôi không muốn

sống giữa những người điên. Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đối diện Sư Đoàn 308 Bắc Việt tại Khe Xanh. Nhưng đứng ở tiền đồn của tiền đồn vẫn là anh chiến sĩ Việt Nam. Và 4 tiểu đoàn ta đánh đuổi mười mấy tiểu đoàn địch vẫn đề đặt ra không phải là bên nào chiến thắng.

Đây là canh xì phé. Và tôi đau bệnh thần kinh ? Những người chết không bao giờ sống lại. Những người sống có thể dựng lại nhà trên gạch vôi đồ vỡ và đẻ những đứa con. Điều quan yếu là đừng để những người mất đi chết uổng. Tôi đâu ngờ. Tôi thật đâu có bao giờ ngờ dân tộc tôi cùng đứng lên mùa thu Ất Dậu 45 để đến tết Mậu Thân 68 đánh với nhau bằng một thứ chiến tranh như ri, như thế, như vậy, như rứa ?!

Những nhà trí thức đấu võ miệng và những nhà trí thức đấu vũ khí trong hầm bí mật trình độ trí thức cũng ngang nhau. 23 năm rồi. Chị Bội Lan dù đã tố khổ tôi trong hội nghị học tập liên khu sau ngày tôi dinh tê hay viết bài chửi bới trên tờ Văn Nghệ tôi bao giờ cũng luôn luôn quý chị. Không phải vì chị đã vẫn phát tín phiếu cho tôi đi sáng tác để không viết lách được gì mà vì tôi biết chị đã khóc đứa con xảy thai trên cánh đồng Thi-Phổ. Con anh Kỳ con anh Tri con ai không biết nhưng chắc chắn đấy là con chị. Chị đã khóc đứa con chưa thành hình bên con đường sắt xuyên Việt rất nhiều thì những người mẹ trên trên khắp miền Nam đang khóc con đến bao nhiêu trong đợt tổng công kích Tết Mậu Thân

68. Nhân bản hay nhân văn vấn đề là ở đây.

"Kim đâm vào thịt thì đau. Thịt đâm vào thịt nhớ nhau trọn đời". Ca dao miền Trung trữ tình rứa đó. Và người đàn bà nào rên rỉ lời xưa tạ ơn người yêu thứ nhất. Ngược lại tôi viết đông dài kể lể nỗi niềm như kẻ thua canh bạc bịp. Canh xì phé chưa tàn tiếng bom đạn ngày đêm còn nổ. Cụ Hồ ơi ! Khi cụ bỏ nước ra đi mang tên Nguyễn ái Quốc năm 45 trở về với tên Hồ chí Minh tại sao lại bỏ cái tên Nguyễn tất Thành của cha sinh mẹ đẻ ? Cụ đã yêu nước đến đâu nhìn rõ đường đi của con người ra sao mà đưa dân tộc nhân loại đến thảm kịch hôm nay ? Có phải vì vậy mà cụ đau tim ? Có phải vì vậy mà cụ chết đi không có người nối

*dối ? Thịt đâm vào thịt nhớ nhau. Đạn
ghim vào thịt còn đau suốt đời.*

Võ Phiến

Nhìn vào văn chương – Về chuyện thẩm mỹ



Cũng lại Nhất Linh nữa. Ông bảo: “Tôi còn nhớ một lần viết truyện “*Hồng Nương*” (không xuất bản)

tôi viết xong một câu rồi đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, trong lòng vui sướng mê man, thỉnh thoảng lại ngừng lại đọc to câu ấy lên :

“**Hồng Nường ! Hồng Nường ! Sao đêm nay ta đọc đến tên nàng**” và tôi quên cả đi ngủ.

Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi cũng đọc lại nhưng chỉ để tự riếu mình sao một câu như thế lại có thể cho là hay đến mê man¹”.

Nhà văn ấy tự riếu mình vì cho rằng trước kia ông đã thích những câu đọc lên nghe êm tai, nhịp nhàng đăng đối (nhưng trống rỗng). Và như thế là sai. Quan niệm đúng theo ông là viết cho đúng cảm giác đúng nhận xét của mình.

Để chứng minh quan niệm ấy, ông

1 Viết và đọc tiểu thuyết. Đời Nay, 1961, trang 15.

đã thử dịch truyện hay của ngoại quốc sang tiếng Việt, dịch truyện hay của Việt Nam sang tiếng ngoại quốc, thấy cái hay vẫn còn. Như vậy, truyện đã hay thì dịch ra tiếng nước nào cũng hay. Và lý do đầu tiên của cái hay, Nhất Linh cho rằng những truyện ấy không dựa vào câu văn du dương nhịp nhàng, mà chỉ nhằm những nhận xét đúng và sâu sắc².

Thiết tưởng Nhất Linh bị mình giễu có phần oan uổng. “Hong Nường ! Hong Nường !...” cũng có thể hay đến mê man chứ. Chẳng qua vì quan niệm thưởng thức đang thay đổi. Và sự thưởng văn bằng tai đã qua.

Câu văn kêu, êm tai, du dương, nhịp nhàng; v.v... nhìn vào các trạng từ

² Sđd, trang 39, 40, 41.

ấy, người ta thấy rõ vai trò chủ yếu của thánh giá.

Thực ra, trong lịch sử văn học Trung hoa, gần như bộ môn nào xuất hiện cũng là nhằm vào thánh giá, “Thơ thường chỉ để ngâm, từ luôn luôn để hát trong các cuộc hội họp, khúc để hát trên sân khấu.”

[Nguyễn Hiến Lê, Văn học Trung quốc hiện đại, Ng, hiến Lê, 1969, trang 35.] Còn văn, thì để bình.

Để ngâm, để hát, để bình, thì êm tai hiển nhiên là cần thiết, là yếu tố quan trọng quyết định giá trị. Mấy nghìn năm quen với một nền văn chương như thế, tự nhiên các tiêu chuẩn thẩm mỹ về văn chương của người ta thẩm nhuận ảnh hưởng của lỗ tai. Về phương diện ấy, càng ngày người ta càng trở nên tinh vi tế nhị, sự đòi hỏi càng gắt gao. Cũng như kẻ thạo âm nhạc có thể phân biệt được những sai lầm một phần tư, một

phần tám âm độ, và lấy làm khó chịu ; kẻ thạo về thơ văn có thể không vừa tai vì một chút xiu trục trặc nào đó trong việc thoi sao, đến nỗi – như Giả Đảo – suốt ba năm trời chỉ quanh quẩn hì hục với hai câu thơ (Lương cú tam niên đắc). Và cũng như đối với kẻ thạo âm nhạc, một “câu nhỏ” của Vinteuil (la “petite phrase” de Vinteuil) có thể gây cho bao nhiêu là xúc động bồi hồi nơi Swann, từ năm này sang năm nọ, thì đối với kẻ thạo thơ văn “*Hồng Nương ! Hồng Nương !*” nếu quả là du dương, sao lại không thể làm mê man suốt đêm ? Gặp một câu thích ý, Mạnh Giao đời Đường cũng như Nhất Linh vậy, khác gì đâu: “*Dạ ngâm hiểu bất hưu*”. (Đêm ngâm sáng không thôi).

Bảo rằng văn kêu êm tai mà nội dung trống rỗng là không có giá trị ư ? – Chưa chắc đâu. Vũ Ngọc Phan thưởng thức

thơ Tương Phố cho là “lắm khi lời rất sáo, nhưng nhờ âm điệu du dương mà gây được những cảm tưởng man mác” là “mới đọc thấy tầm thường, nhưng ngâm lên thì cực hay³”. Như vậy, cái du dương mà ngày nay chúng ta giấu cột có một thời giá trị nó cao lắm ; cái đúng cái sâu của Nhất Linh vị tất đã được quý chuộng bằng. Sáo ? Được. Tầm thường ? Được. Miễn thật du dương.

Trong một cuộc tranh tài giữa Vương Xương Linh, Cao Thích và Vương Chí Hoán, rốt cuộc Vương Chí Hoán được bầu làm vua thơ (thi thiên tử) chỉ vì bài Lương châu tử của ông thuận miệng của một cô bé ca kỹ.

3 Vũ Ngọc Phan, Nhà văn hiện đại, Thăng Long, Saigon 1960, trang 180

Chúng ta, tất cả mấy trăm triệu người trong nhiều thế kỷ từng gần gũi văn học Trung Hoa, chúng ta sống trong cái truyền thống văn học đã chi phối sự thưởng ngoạn của người ca kỹ nọ. Chúng ta không cảm lòng nổi trước những âm điệu quyến rũ.

Nguyễn Hiến Lê nói về bài Xích xích phú của Tô Đông Pha, áng văn nổi tiếng nhất của nước Tàu “Đọc lên thơm tho cả miệng lưỡi⁴”. Lại nói về những chữ “dã” thật nhiều trong bài Túy ông Đình Ký của Âu Dương Tu : “Đọc lên ta có cảm giác vui vẻ, tưởng tượng ra Âu Dương Tu ngâm xong mỗi câu lại gật gù cái đầu như một người say mà thích chí⁵”.

4 Đại cương văn học sử Trung Quốc, cuốn III. Ng. hiến Lê, 1954, trang 26.

5 Đại cương văn học sử Trung Quốc, cuốn III. Ng. hiến Lê, 1954, trang 26.

Luôn luôn căn cứ vào sự “đọc lên”.
Thật ra nếu chỉ viết để lấy mắt nhìn, thì
những chữ “dã” kia còn ra cái gì !

Tác giả cuốn văn học sử Trung quốc
đầu tiên của nước ta, trong bài tựa cuốn
này, suy nghĩ về sức huyền bí của nền cổ
học vẫn thu hút mình “Sức huyền bí đó
phải chẳng là những tiếng ngâm nga từ
ngàn năm về trước còn văng vẳng trong
tâm hồn tôi ?”

Sau hai mươi năm, nhớ lại chuyện
Cái nhà gạch của Kim Hà dự giải thưởng
Tự Lực văn đoàn năm 1941, Nhất Linh
nhớ lại những chi tiết hay, những nhận
xét đúng trong cuốn ấy. Sau hai mươi
lăm năm xa ngôi nhà cổ của ông bác ở
Sơn Tây, nhớ lại sinh hoạt văn nghệ ở đó,
ông Nguyễn Hiến Lê nhớ nhất là giọng
bình văn: “nó ung dung nghiêm trang và
thanh nhã làm sao !”

Một đảng chỉ chú trọng đến các ý tưởng, một đảng xúc động vì các hình thức âm thanh đã biểu hiện những ý tưởng ấy.

* * *

Như thế nền văn học của Tàu và của ta trước kia không nằm im lìm trong những chồng sách mốc meo ở các thư viện u tịch. Nó vang lên những tiếng ngân nga suốt hàng ngàn năm, từ chốn cung điện của vua chúa cho đến những làng mạc thôn ấp của dân gian.

Mà chắc chắn ngày xưa ở đâu cũng thế. Chúng ta không hy vọng có nền văn học ồn ào nhất thế giới. Các bản anh hùng ca thời Trung cổ ở Âu Châu là thứ tác phẩm dành cho lỗ tai, các tay du ca

(troubadour) là những người làm văn nghệ bằng mồm. Cho đến thế kỷ trước đây, Charles Dickens còn mang truyện của mình ra đọc oang oang trước công chúng Hoa Kỳ, và được hoan nghênh rầm rầm.

Ở địa hạt thì ca, quan niệm truyền thống lại còn tồn tại lâu dài hơn. Edgar Poe viết bài Con quạ là viết cho miệng đọc tai nghe, chứ không cần biết đến con mắt, bài thơ thành công vì âm điệu rầm rì ảm đạm của tiếng nevernudre. Và cho đến hiện bây giờ, các thi sĩ Nga vẫn ngâm thơ đều đều trước quần chúng. Trong số những bài thơ thành công như thế, xem xét kỹ, vị tất đã không có những bài “lời rất sáo”, “mới đọc thấy tầm thường” ?

Văn chương để nghe không phải theo các tiêu chuẩn thẩm mỹ của thứ văn chương để xem.

ALEXIS ZORBA

Kiệt tác của văn hào Hy Lạp Nikos Kazantzaki.

“Một cuộc phiêu lưu cần phải đọc... một cuộc du hành vào một nhân sinh quan man rợ và thơ mộng không thể quên được”.

Saturday Review

“Một sự pha trộn giữa nghệ thuật kể chuyện đầy nhiệt tình và thi ca thuần túy, giữa châm biếm và thương xót, giữa uyên bác được vận dụng một cách nhẹ nhàng và những đam mê nhân loại được phát lộ một cách chân thành, Zorba, như tác giả nói, là loại người phải sống muôn

ngàn năm. Có thể hẳn sẽ sống như vậy trong tác phẩm này”.

New York World Telegram - Sun

“Xúc động một cách kỳ diệu, được viết một cách phi phàm. Zorba thuộc về loại những tên du đãng thần thánh”.

The Nation

* Siêu phẩm điện ảnh Zorba The Greek của 20 th Century - Fox do Cacyannis sản xuất và đạo diễn với các tài tử Anthony Quinn, Irene Papas, Alan Bates.

* Bản Việt ngữ của NGUYỄN HỮU HIỆU, THƯƠNG YÊU xuất bản. Sách dày 530 trang, trình bày mỹ thuật,

Tuổi trẻ VN 69

Trong chiến tranh qua văn chương

Trên các số KH vừa qua, chúng tôi đã gửi tới bạn đọc 5 câu hỏi về Tuổi trẻ VN 69, trong chiến tranh và qua văn chương. 5 câu hỏi đó là: 1.- Trong số những tác giả VN hiện nay, bạn có tìm thấy một nhà văn nào viết về tuổi trẻ mà bạn cho rằng gần với bạn nhất? 2.- Bạn vui lòng kể sơ lược tác phẩm đó, hay cho biết nhân vật tuổi trẻ (trong tác phẩm) bạn ưa thích. 3.- Nếu không tìm được 1 tác giả nào, bạn nghĩ gì về tuổi trẻ của bạn trong đời sống này. Một tuổi trẻ chưa được phản ánh

trong văn chương ? 4.- Bạn đang sống tại vùng nào ? Bạn là ai? Làm gì? Không khí ở đó có phải dành cho tuổi trẻ bạn ao ước? 5.- Bạn có điều gì muốn nói thêm về tuổi trẻ, ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này ? *Mấy ngày sau, rất nhiều bạn đọc đã gửi thư tham dự. KH hân hạnh đăng tải và đón nhận nhiệt tình của quý bạn.*

PHÙNG VĂN PHỤNG

CỬ NHÂN LUẬT – THƯ KÝ – 27
TUỔI SAIGON.

Nếu có nhà văn đủ khả năng họ sẽ viết được mấy cuốn Chiến Tranh và Hòa Bình....

Khởi Hành phỏng vấn bạn đọc về tuổi trẻ Việt Nam năm 1969. Tôi đã 27 tuổi rồi không biết có còn phải là tuổi trẻ

nữa hay không ? Nhưng tôi nghĩ là tôi chưa quá tuổi “tam thập nhi lập” nên cứ cho là tuổi trẻ vậy.

Từ ngày tôi đi học đến hôm nay tôi đã đọc rất nhiều sách vở của Phạm công Thiện có, của Nhất Hạnh có, của Vũ khắc Khoan có, của Phạm đình Tân có, hiện tại thì có lẽ tôi không thể trả lời là tôi thích tác giả nào nhất nghĩa là nhà văn nào viết về tâm tư gần gũi với mình nhất. Đọc Nhã Ca có những tình tiết riêng, đọc Thế Uyên, Dương nghiêm Mậu thấy những sự thực, nhân vật thực có lẽ gần gũi với mình, trong thế sống không biết hay không thể phân biệt được thế nào là một quan niệm sống đúng nữa. Thành ra vấn đề gì cũng chỉ có tính cách tương đối, thích nhất, gần gũi nhất cũng chưa hẳn là đúng. Vì hôm nay có thể đọc truyện của Nguyễn Thụy Long tả nhân vật Ba

Dao hay viết về các xóm ăn chơi mình thấy thích. Hôm khác đọc truyện của Lê Xuyên viết về đồng quê, Anh Ba cây lý chẳng hạn mình vẫn thấy có nhiều cái hay riêng của nó. Những phân tích của Võ Phiến chẻ sợi tóc làm tư không làm mình say mê sao ?

Đọc tác phẩm nào tôi vẫn muốn đọc thông suốt tác phẩm cùng một lúc cho đến kết thúc câu chuyện, dĩ nhiên là những truyện của các tác giả trên và thêm một số nhà văn tên tuổi khác chứ Sĩ Trung, hay bà Tùng Long thì thành thật mà nói tôi không có đọc một tác phẩm nào của họ cả.

Có thể kể đến Dương Nghiễm Mậu, Thế Uyên là những nhà văn mà hầu hết các tác phẩm đã xuất bản tôi đều có mua để đọc. Một Những hạt cát, Tiền đồn, Một ngày lạ mặt, Gia tài người mẹ – những

nhân vật sống thực có xấu, có tốt và đủ
lôi cuốn tôi, như tưởng chừng tôi có thể
là những nhân vật ấy. Có lẽ mình tìm
thấy mình trong đó mình thích chăng ?

Về chiến tranh, ngoài Thế Uyên,
Dương Nghiễm Mậu, còn Nhã Ca là một
nhà văn rất tế nhị, phân tích tỉ mỉ về mọi
người, mọi cảnh (trong đó chắc có tôi
nữa) trong Giải khăn xô cho Huế tả cảnh
loạn lạc hôm Tết Mậu Thân giống như
hoàn cảnh của tôi ở Phạm thế Hiển hôm
Tổng công kích đợt hai.

Tôi nghĩ rằng, tôi chưa là nhà văn,
nếu là nhà chắc tôi sẽ cố gắng viết nhiều
về tuổi trẻ muôn mặt, những ý nghĩ, tâm
tình, ao ước, mơ mộng cho tương lai
mình, đất nước mình, cho chiến tranh,
cho hòa bình, cho bom đạn, người chết
người tàn tật và cho người sống trong
hồi hộp, lo âu về cơm áo, về giặc giã, về

mọi thứ, mọi chuyện. : Nhiều quá, nhất là trong hoàn cảnh chiến tranh này nếu có nhà văn đủ tâm trí, khả năng viết có thể tạo nên mấy cuốn Chiến tranh và Hòa bình của Tolstoi nữa đó. Hoàn cảnh mình khổ gấp mấy cái khổ của dân Nga thời đó. Cứ về quê hay lang thang trong ngõ hẻm nhỏ thì sẽ thấy ngay lúc này, bây giờ. Còn hôm hai đợt tấn công của V.C. thì khỏi nói, Tôi cũng đã chạy giặc hơn một tuần, và dân mình đã chạy giặc gấp mấy lần hơn tôi.

:

Tôi đã đỗ Cử Nhân Luật từ năm 1967, hiện làm thư ký văn phòng, làm công việc ngày hai buổi để kiếm sống. Cử nhân ở V.N. của mình đã mất giá rồi đó. Làm một tháng lương không bằng 1/4 (1 phần 4) số tiền kiếm được của một người lái xe lam hay xe Taxi. Nhưng tôi

cảm thấy một điều hay cho xã hội mình. Một cuộc cách mạng ôn hòa, lao động tự nhiên có giá trị hơn là trí thức. Học cho nhiều cũng chẳng kiếm tiền được bao nhiêu, chỉ cần có một nghề chuyên môn cũng đủ sống mà còn dư dã nữa chứ không có túng thiếu như một Cử Nhân Luật như trường hợp của tôi.

Tuổi trẻ bây giờ có lẽ mất tin tưởng nhiều lắm. Mấy thằng em của tôi cứ bảo học cũng đi lính, không học cũng đi lính. Học làm gì cho mệt. Ăn chơi sướng hơn.

NGUYỄN VĂN QUY – QN, 18
TUỔI – GÒ CÔNG.

“Tôi yêu cô giáo của Nguyễn thị Hoàng...”

1.- Nhờ quyển Vòng Tay Học Trò của

Nguyễn thị Hoàng tôi đã hiểu tôi nhiều hơn. Ở đó có những dấu chân mà tôi đang đi trong sự hiểu biết dần dần nhất.

2.- Gọi là say mê để làm thần tượng thì không. Nhưng tác phẩm “Vòng tay học trò” của Nguyễn thị Hoàng đã khiến tôi thích nó ngay từ đoạn viết ngoài bìa sau. Theo cái hiểu biết ít ỏi của tôi, truyện Vòng tay học trò không còn xa lạ với những người đọc sách. Truyện nói về tình yêu của người đàn bà mang tên Trâm. Tâm trạng lãng mạn và không khí trẻ trung đó đã làm tôi tự hào rằng cái khám phá của N.T.H và ý nghĩ ngày còn là học trò của tôi có nhiều điểm giống nhau trong khía cạnh tình yêu kỳ cục (cái nhìn giữa học trò và giáo sư). Hơn nữa nhân vật Trâm ít nhất cũng làm tôi say mê và yêu thật tình.

3. - Nếu có huy không có Nguyễn

thị Hoàng tôi cũng nghĩ rằng bao giờ tôi cũng thích những nhà văn lãng mạn nhất, dám từ khước tất cả cái gì gọi là hoàn cảnh, quy luật, bố cục, bút pháp, cả lối dùng danh từ không nằm trong giới hạn nào cả. Có lẽ không nên nghĩ đến nhà văn nào mình thích nhất vì ở nghệ thuật không có điểm tuyệt đối bao giờ. Cứ nghĩ vật thủy tinh nào, mỗi khía của nó cũng phản chiếu được ánh mặt trời, thế thôi.

4.- Tôi là một người lính mang cấp bậc nhỏ nhất trong quân đội. Không có nghề nghiệp. Từ chối danh từ họa sĩ mà mọi người đều gọi, có điều vẫn sáng tác hăng say. Nhờ trời ban cho cái tay biết vẽ nên đã tập sáng tác những đề tài không không giống ai và chưa từng có trên thế giới này bao giờ. Bị bắt làm lính văn phòng vừa 1 năm kể cả tuổi lính, thù lính

cầu an và chửi bới lính văn phòng nào ưa xin xỏ. Nửa thợ nửa nghệ sĩ tại K.C TCT và văn phòng 3 Tiểu khu Gò Công. Vùng đất hai mùa khô và sinh lầy. Bởi vậy cho nên tác phẩm hội họa cũng có khi khô cạn khi ướt sũng. Cái bi đát lại sinh ra những văn nghệ sĩ đã đi xa rất nhiều và người còn ở lại thì thật âm thầm. Tôi thì không thích đất này bao giờ.

5- Nếu tuổi trẻ ngày xưa có một ngàn lẻ một vấn đề thì tuổi trẻ bây giờ phải nói có trên một triệu lẻ một vấn đề mới đúng. Từ một phương vị khách quan ta thử nhìn vào mười cái đầu bọn trẻ có thể có hơn mười một hướng đi riêng biệt, họ có thể chia làm năm nhóm bảy nhóm. Họ có những cái thật hay, thật mới, thật lạ mà những người, những ông, những cái được phép chửi bới thì không thiếu lý do này lý do nọ để khuyên răn để chửi bới

theo chiều hướng tầm thường nhất của người không biết gì. Nếu ta nghĩ rằng có một cuộc đấu lý nào đó những ông già được tạm coi là từng hiểu biết chắc chắn sẽ thua bọn trẻ siêu việt ngày nay./.

VÕ MINH KHANH – CỰU SĨ
QUAN - KHÓA 4 THỦ ĐỨC – 35t, –
CHÂU ĐỐC.

“Vùng châu thổ Cửu Long, không khí lý tưởng cho tuổi trẻ. Các nhà lãnh đạo hãy nói thẳng cho tuổi trẻ biết...”

Vừa cầm tờ tuần báo “Khởi Hành” số 20, phát hành ngày 11-9-1969, nơi trang đầu có ghi một cái tit lớn: “Khởi Hành : Mời bạn đọc dự cuộc phỏng vấn về tuổi trẻ Việt Nam 69” tôi lật những trang trong để tìm xem Khởi Hành phỏng vấn

những gì ? Cuộc phỏng vấn nằm nơi trang 4 với 5 câu hỏi về tuổi trẻ VN 1969. Tôi không do dự ghi lại dưới đây những cảm nghĩ của tôi với 5 câu hỏi đã nêu ra.

Gác qua những khía cạnh kỹ thuật, cũng như những kinh nghiệm già dặn và điều luyện về nghệ thuật viết văn của những tác giả Việt Nam hiện nay mà tôi đã được đọc qua, tôi chọn nhà văn Nguyễn đình Thiều, một nhà văn viết về tuổi trẻ gần nhất và thực tế nhất đối với tôi. Tôi đã đọc hầu như gần hết những tác phẩm của Nguyễn Đình Thiều về truyện dài cũng như những phóng sự xã hội thời đại.

Thú thật, đầu óc tôi mau quên, mặc dù một tác phẩm mới đọc cách đây hai tháng. Nhưng tôi vẫn nhớ là quyển: “Vở đạn cho đứa con trai đầu lòng” (đọc xong quyển này tôi đã đi ở Saigon). Tôi quên

tên nhân vật chính trong truyện (dường như Trung úy Thảo). Tôi chỉ nhớ là một sĩ quan không quân, một nhân vật được tiêu biểu cho tuổi trẻ VN 1969. Nguyễn đình Thiều đã lột hết tâm trạng và nếp sống của tuổi trẻ hiện tại qua nhân vật chính trong quyển truyện ghi trên.

Hiện tại, tôi đang phục vụ tại miền châu thổ sông Cửu Long. Tôi là một cựu sĩ quan xuất thân từ khóa 4 Thủ Đức. Khi còn tại ngũ, tôi cũng ham mê theo việc viết lách. Nhưng không gặp được hoàn cảnh để đạt đến ý nguyện trọn vẹn của mình. Thành thử chỉ có một thời gian ngắn, tôi viết lối 5, 6 bài phóng sự chiến trường, vài bài thơ và truyện ngắn cho báo Quân đội. Cũng như đôi ba chục bài thơ và năm sáu truyện ngắn cho nhật báo mà thôi. Và sau khi giải ngũ, tôi có đến nhật báo Tiền Tuyến của Thiếu Tá

Lê đình Thạch để xin làm phóng viên, và được sự chấp nhận của Thiếu Tá Thạch. Thế mà tôi không đi làm báo, lại nhảy vào đời sống công chức hiện tại !

Tôi thấy không khí tại đây rất là lý tưởng cho tuổi trẻ. Vì sau khi chiến tranh chấm dứt, vùng này là nơi dành cho tuổi trẻ góp công góp sức vào việc xây dựng lại cho quê hương xứ sở sau bao nhiêu năm chiến tranh tàn khốc,

Ngoài ra, tôi nhận thấy tuổi trẻ hôm nay đã chán nản chiến tranh. Muốn mau có hòa bình vẫn hỏi để họ lo xây dựng lại quê hương – cho cuộc sống – và cho tương lai của họ. Và tuổi trẻ hôm nay cũng mong muốn rằng các nhà lãnh đạo Quốc Gia hãy nói thẳng cho họ biết : tình trạng nước V.N. chúng ta sẽ đi đến đâu? Có hòa bình hay không ? Có tiếp tục chiến tranh hay không ? Và điều cốt

yếu là làm sao cho đời sống vật chất của toàn dân đừng bị thiếu hụt vất vả theo ngày tháng với vật giá leo thang... Và hơn thế nữa việc làm của chánh phủ phải làm sao có tác dụng thiết thực, nhanh chóng và kết quả. Chứ đừng bày ra chánh sách này, chánh sách nọ trên mặt giấy tờ và tuyên truyền cổ võ suông mà thôi. Hãy làm cho tuổi trẻ tin tưởng vào việc làm của các vị lãnh đạo trong guồng máy chánh phủ. Riêng cá nhân tôi, thấy cần phải đánh thật mạnh với cộng sản mới mong họ chấm dứt chiến tranh. Còn hòa đàm, đối với bọn cộng sản không bao giờ đem lại hòa bình được. Vì chúng ta hãy nhìn lại cuộc chiến ở Triều Tiên thì thấy rõ,

VÕ NHÃ LÊ VĂN MẠNH – CHỜ
ĐI LÍNH – 22 TUỔI – SAIGON

“Tuổi trẻ như bầy ngựa hoang cong 4 vó chạy dưới mặt trời không đến đích...”

1.- Trong số những tác giả VN hiện nay theo quan niệm riêng của tôi thì nhà văn Ngọc Linh mới chính là một nhà văn THỰC TẾ nhìn thấu được tâm trạng của tuổi trẻ bây giờ. Không cần một sự diễn tả tục tằn hay tôn trọng hóa cái mà xã hội gọi là xấu xa bất giáo ! Ông cũng có thể nói lên những điều mà tuổi trẻ hay chính tôi không bao giờ dám nói. Đó là tình yêu được giải thoát khỏi vòng lễ giáo và đạo đức. Tình yêu ở đây, được hiểu theo câu chuyện, là tình yêu gia đình, tình yêu tuổi trẻ bị bao gồm trong một thế giới nhỏ bé đầy những khốn khổ và hỗn mang xáo trộn. Vì điểm đó, tác giả thành công một cách dễ dàng và gây thêm niềm cảm mến cho chính tôi.

2.- Sơ lược tác phẩm: (ở đây, tôi xin mở ngoặc nói thêm rằng đây không phải là một tác phẩm in ra sách mà là chuyện dài được phân ra nhiều chương. Mỗi chương thì đều mang mỗi câu chuyện khác nhau đương tiếp tục đăng trên nhật báo). Câu chuyện chương một, bắt đầu nói về nhân vật gồm ba người : anh phế binh, cậu bé 16 tuổi tên Hải, và người yêu anh phế binh đó. Tựa câu chuyện dài đó là “Về một chỗ nào” đăng trên nhật báo H.B. Mở đầu, anh phế binh cụt chân ngồi uống cà phê trong quán cạnh cậu học sinh tên Hải em của người yêu anh. Sau thời gian khá lâu, Hải tình cờ gặp người yêu của chị cậu tại nơi đây. Thoáng ngạc nhiên lẫn vui mừng, Hải đã hỏi anh phế binh ; đại ý tại sao anh lại bỏ chị của cậu khi hai người yêu nhau tha thiết, được cha mẹ hứa hôn. Người phế binh đã cố giữ chứng tích tàn tật

trên thân mình, không cho Hải biết cũng như người yêu anh được hay. Nên tìm cách trả lời loanh quanh, đặt lời gian dối để che nổi niềm một anh thương binh khốn khổ. Nhưng không may, một tên du đảng uống rượu say vào quán gây gổ với anh thương binh vì lý do dám ng-hênh mặt hăn. Thiện – tên người thương binh, không muốn có sự hiểu lầm và lại với chân tàn tật nên tìm lời xin lỗi nhẹ nhàng. Nhưng trái lại, tên du đảng hống hách thấy vậy càng làm tới. Thiện đưa khúc chân làm bằng cây cho hăn biết để mà bỏ qua, tuy vậy hăn vẫn cười lạt mà buông lời sỉ nhục Thiện. Người lính phế binh vì tức giận quá nên đã đâm vào càm hăn, trong khi đó Hải đã chứng kiến mọi việc nhất là việc chân Thiện đã tàn phế. Tên du đảng đau đớn càng làm cho hăn điên tiết nhảy xổ tới đánh Thiện thật tàn nhẫn, Thiện vô phương chống cự. Hải

nóng lòng, chụp con dao đâm vào người hấn làm hấn ngã lăn ra chết bất ngờ. Thiện hốt hoảng. Hải kinh hoàng. Người chủ quán vội vàng đi kêu lính. Vì không muốn đưa trẻ sớm vào tù tội, vả lại hành động đó cũng bởi mình, nên Thiện đã cầm dao lên và đẩy Hải bảo trốn đi. Một thời gian sau khi đăng co, cuối cùng Hải phải chạy trốn trước đôi mắt van xin cầu khẩn của Thiện. Lính Cảnh Sát đến bắt Thiện, nhân viên điều tra hỏi cung nhân chứng. Thì người chủ quán bảo không phải, nói Hải mới chính là thủ phạm. Trong lúc đó, Hải đã trốn đi không dám về nhà, gia đình cậu xôn xao tìm kiếm không gặp, Mãi gần giới nghiêm Hải lén cửa sau gặp chị kể đầu đuôi tất cả cho chị hay. Chị Hải cũng là người vợ sắp cưới của anh phế binh, nghe xong kinh hãi khóc thương Thiện. Cha mẹ Hải cũng được biết, vì thương con hai ông bà bảo

Hải ở nhà đừng đi đâu. Nhưng vì bức rút không yên, nên sáng Hải đã đến bóp nạt mình giữa khi gia đình không hay. Câu chuyện kết thúc bằng vài dòng chữ để lại của Hải và cuộc đời 16 tuổi của Hải cũng bắt đầu khép kín trong cánh cửa sắt nhà tù, Tuổi trẻ về một chỗ nào hay là về nơi tối tăm tuyệt vọng ?

Chương hai “Về một chỗ nào” thuật lại cuộc đời của đứa bé có người cha ghẻ thường đánh đập nó. Suốt thời gian suốt từ nhỏ đến lớn nó sống trong hận thù của người cha mà nó ngỡ rằng đó là cha ruột mình. Nhân vật, tác giả đặt vào vị trí cái tôi của tác giả. Nó đã lớn lên và bắt đầu suy nghĩ về gia đình và cha mẹ nó. Nó không hiểu tại sao cha nó khi nhìn mắt nó đăm đăm với những tia mắt dữ dằn như muốn giết ngay lập tức. Nó không hiểu nên nó đâm ra so

sánh giữa gia đình nhà hàng xóm với gia đình nó. Cái hạnh phúc triển miên làm nó mơ mộng và thèm khát. Nhưng thực tại, những đòn roi cái đá vẫn luôn đè nát cái hạnh phúc ảo tưởng trong đầu nó. Và sức phản kháng tự nhiên của con người đẩy nó xa lìa người cha độc ác. Nó trốn khỏi nhà và lao vào xã hội đương thời kỳ cách mạng. Nó bị lừa gạt, nhồi sọ chính trị vào đầu óc thơ ngây và bị mật vụ bắt nhốt vào khám cùng với thằng bạn nhỏ của nó. Cha nó hay tin đến khám năn nỉ người bạn giữ ngục ngày xưa thả dùm nó, nhưng nhiều lần nó phản đối không thèm nhờ vả người cha độc ác lãnh ra ngoài, Nó giở lá thư của mẹ nó ngày ra đi đã giao lại nó đọc âm thầm trong khám lạnh. Đoạn kết câu chuyện cũng bắt đầu từ lá thư đó. Cho biết nó đã mất cha từ khi còn trong bụng mẹ. Người cha ấy là một quân nhân đã gục ngã trong một

trận đánh khốc liệt. Nó hài lòng vì từ đây người cha đã đánh đập nó không phải là cha ruột mà nó hằng tưởng.

Chương ba “Về một chỗ nào” kể về hiện trạng bi thảm của một gia đình nghèo nhà Minh. Cha mẹ Minh không tìm được việc làm, Đào chị của Minh đã làm đi mà gia đình chàng cứ ngỡ rằng Đào về nhà người khác giàu sang, làm con nuôi chắc sướng lắm ! Minh bị người cha đánh đập chửi mắng vì không làm gì tạo ra tiền. Minh buồn tủi chạy qua nhà Huyền, con của bà ăn xin để che chở. Tình yêu Minh và Huyền bắt đầu nảy nở trong hoàn cảnh nghèo hèn nhất của xã hội, nhưng không bao giờ hai người thổ lộ. Minh đã xin việc làm với số lương năm ngàn bạc. Không đủ dùng, còn phải đem về cho cha mẹ. Dù vậy, Minh vẫn không than vì vẫn luôn nghĩ đến đàn em nhỏ

đồng đúc đương chờ ăn. Một ngày lãnh lương, Minh đã đi sắm quần áo, giấy mới thỏa lòng thèm muốn từ lâu chất chứa. Với số tiền dành dụm năm ngàn Minh đã tiêu phí hết. Về nhà, cha mẹ Minh bắt gặp và chửi mắng Minh cho nàng là con bất hiếu nhẫn tâm xài tiền khi cha mẹ túng thiếu. Minh bực tức, trốn nhà lên Vũng Tàu lang thang ngoài bãi biển, mong gặp Huyền. Tình cờ gặp Đào trong tay gã đàn ông sang trọng. Minh theo dõi và cuối cùng được biết chị mình làm đi, lòng chàng tức giận xông vào buồng hai người đang hành lúc đánh đập Đào dữ dội. Minh ôm đầu chạy về nhà Huyền, vừa gặp người yêu trong lớp áo mới sang trọng. Huyền cho biết là nàng buôn bán đồ Mỹ, nhưng thật ra mẹ nàng lấy Mỹ từ khi ra đây. Minh chưa biết vẫn tôn sùng nàng, cũng như tình yêu trong thế giới hạnh phúc trong sạch. Đoạn kết, tác giả

chưa viết xong. Câu chuyện vẫn còn tiếp tục...

4.- Tôi đang sống tại vùng ven đô, thuộc quận 8. Ngôi nhà của tôi nằm lẻ loi giữa cánh đồng cỏ bát ngát. Thật thơ mộng và yên tĩnh đối với tâm hồn tôi. Tôi là Võ Nhã, ở không chờ ngày đi lính. Không khí ở đó có phải dành cho Tuổi trẻ không ? Thì câu này tôi cảm thấy khó trả lời vì tùy theo tâm trạng, lối sống của các bạn trẻ khác. Tôi không thể quyết đoán trong khi sở thích người ta khác. Còn riêng đối với cá nhân tôi và các bạn trẻ yêu văn nghệ có lẽ cùng đồng ý tưởng, chủ đích. Vì cảnh vật bên đây dễ gợi cảm nguồn thi hứng và yên tĩnh dễ học thi. Nhưng dù sao, câu này tôi có thể khiêm nhượng trả lời rằng : không khí ở đây dành cho tuổi trẻ thì nhất tuyệt ! Tôi ao ước một cỏi đất rộng đầy cỏ xanh, và

một cõi trời yên tĩnh khí trong lành cùng các bạn trẻ sinh hoạt thân mật trong tinh thần hòa bình thương nhau. Vì đã lâu lắm, chúng ta chưa được hân hạnh sống thật bình thản trên quê hương này. Nhất là các anh lính đánh giặc liên miên. Nếu một mai (lại một mai ?) niềm mơ ước của tôi thành sự thực thì tuổi trẻ chúng ta sẽ sống hòa đồng trong bầu không khí bình an đó của quê hương.

Tôi xin nói thêm về Tuổi trẻ ngày hôm nay ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn rằng : chúng ta nên tự ý thức trách nhiệm trước cuộc sống của xã hội mà đi tới. Phải cần xiết tay nhau, dẹp bỏ những mặc cảm, những địa vị quanh ta mà làm một cuộc cách mạng cho tình yêu, cho xã hội và quê hương vượt thoát khỏi tiếng kêu trầm thống đầy tuyệt vọng! Chúng ta không thể buông xuôi thân phận trong

ngôn ngữ thấp hèn, cuối đường không là cá chết độc dược mà là sự phản kháng tranh đấu lại những mưu toan, những nhu cầu sa đọa bừa bãi.

Tuổi trẻ chúng ta ví như những con ngựa hoang mang đầy những dấu tích thù hận, nước mắt. Chúng ta cong bốn vó lên chạy dưới mặt trời mệt mỏi suốt quãng đường này qua quãng đường khác không tìm đến đích. Tình yêu tuổi trẻ chỉ kết thúc bằng sự vẫy tay, chối từ kỷ niệm. Cuộc sống như chìm trong một bão mê man cát bụi phủ lên những hình hài khốn khổ lấp mất những trứng buồn quê hương.

Tôi không thể diễn tả cái ý của tôi muốn nói được. Ngôn ngữ cho thể vật chỉ thu gọn trong bấy nhiêu thôi !

Henry Miller

Tuổi trẻ phản kháng⁶

Nguyễn Kim Phụng dịch

Người ta thường bảo tuổi trẻ chấm dứt khi tuổi trưởng thành vừa đến. Câu đó vô nghĩa. Từ thuở sơ khai của lịch sử, con người chưa bao giờ vui hưởng được trọn tuổi trẻ hay biết được khả tính vô hạn của tuổi trưởng thành. Làm thế nào biết được cái huy hoàng trọn đầy của tuổi trẻ khi mà tuổi trẻ phải dùng năng lực chiến đấu với những lỗi lầm và những giả dối của cha mẹ tổ

⁶ Tựa của người dịch

tiên ? Có phải tuổi trẻ phí sức để tháo gỡ bàn tay bầu vú của nỗi chết ? Có phải nhiệm vụ duy nhất của tuổi trẻ trên mặt đất này là nổi loạn, phá phách và tàn sát ? Có phải tuổi trẻ chỉ là để hy sinh? Những mộng ước của tuổi trẻ là gì ? Phải chăng mộng ước của tuổi trẻ chỉ là những điên dại ? Phải chăng mộng ước của tuổi trẻ thường chỉ là ảo mộng ?...

Làm tê liệt hay méo mó mộng ước của tuổi trẻ ấy là tàn phá tuổi trẻ. Không có tuổi trẻ chân thực thì không thể nào có tuổi trưởng thành chân thực. Xã hội vì đã giống một tập hợp những cuộc đời méo mó thì phải chăng đây là “công trình” của các nhà giáo dục, các vị hướng dẫn ? Ngày nay, cũng như ngày trước, tuổi trẻ nào cố sống được cuộc đời riêng biệt của mình thì không có chỗ đứng trong xã hội, trừ khi là chui vào vỏ nhộng, khép hết các

khe hở, tự chôn sống mình. Quan niệm cho rằng quả đất mẹ này của chúng ta là “một quả trứng chứa tất cả mầm sống tốt đẹp” đã bị thay đổi rồi. Quả đất trong vũ trụ này chứa một mầm thối. Đây là quan điểm ngày nay về quả đất mẹ này. Nhà phân tâm học đã vạch con đường độc hại trở về trong lòng mẹ, có ích lợi chi chẳng ? Trong ánh sáng của phân tâm học thì chúng ta được quyền... bước từ một trứng thối này qua một trứng thối khác...

Tại sao lại nuôi dưỡng những quái vật phù phiếm vậy ? Hãy cứ để cho xã hội bầu giữ lấy cái hình hài rửa nát của nó ! Chúng ta hãy tạo thiên đường chúng ta trên mặt đất này ! Và đó chính là ý nghĩa sự phản kháng ương ngạnh của Rimbaud...

Dương Nghiễm Mậu

Quà tặng cho thành phố

(kỳ 6)

 rục lặng lẽ bước đi, người bạn nói trong khi ngừng lại nơi ngã tư đường một ngã đưa lên cây cầu:

- Thị xã chỉ có vậy thôi sao?
- Còn một dãy nhà phía sông và khu nhà thờ ở dưới kia.

Tôi đã sống ở đây một thời gian, bây giờ trở lại, một khuôn mặt có đổi mới

nhưng vẫn còn lại đó một điều gì đó, trời mỗi lúc một nhiều gió hơn, những ngọn cỏ xanh là ngọn, những người đứng trên lan can, đi dạo trong phố, đứng ngắm những chiếc máy may trong tiệm, tụ tập nơi sạp báo cuối ngày, ngã nằm đường, cột cờ cao, người cảnh binh đi xe đạp cười cười nói nói với những bạn nhậu nơi góc đường. Đám đông ngồi nơi mấy quán ăn nhậu ngay chợ. Trục nói:

– Thôi ngồi đây vậy, cũng tuyệt lắm.

– Hay rồi, những cái giò heo bự quá.

Trục cười. Người bạn ngồi xuống ngó vào chiếc xe. Anh tàu mập mập, chiếc khăn nhỏ quấn ngang bụng phệ.

– Uống chi?

– La ve.

– Ê, nhỏ, hai cái 33.

Hai chiếc ly cối trước mặt, thẳng nhỏ
giơ cao tay đập xuống, chiếc nút văng xa
cùng với tiếng nổ khô giòn.

– Ăn gì thầy hai.

Hãy uống nghe con, những ngày
giờ mới trong đời mày. Có khi nào mày
nghĩ nên quyết định là trở lại không. Khi
vượt khỏi trại, lòng phân vân, người bạn
nói, tao nghĩ mình đi biệt kích cho xong,
nhiều tiền hơn súng ngon hơn, không
có kỷ luật gì hết, hôm nào chán thì đổi
ra đơn vị khác chẳng chết chóc gì, mày
nghĩ sao, ở mãi một chỗ như thế này tao
chán quá. Tôi cười nhìn nó không nói,
rồi nó đã quyết định như ý nó muốn.
Tôi thì chẳng bao giờ có một quyết định
nào dứt khoát cả. (Cơn say kéo dài suốt
từ buổi chiều cho tới gần giữa đêm, tôi

đứng trước căn nhà quen thuộc, hai tay lấy sức đập vào cánh cửa, miệng la lên, cánh cửa mở, bà già, những người hàng xóm đứng vây quanh: bà ác với bọn con, bà muốn bọn tôi bỏ trốn đi không, bà hãy vào cho khuất mắt tôi, tôi muốn đốt nhà bà. Người bạn hiện ra, khuôn mặt gầy xẹp, da tái xanh, cơn thảng thốt chợt tỉnh cùng với cảm giác buốt lạnh chạy suốt dọc theo sống lưng.. Tiếng khóc và những giọt nước mắt mặn chát, tôi thấu hiểu những khốn khổ bất hạnh chờ đợi tôi: trong suốt cuộc đời mình, khởi đi từ đó, nhưng tôi cũng hiểu ngay từ đó rằng: dù thế nào tôi cũng không thoát khỏi được một định mệnh đen tối chờ chực mình. Thôi tàn đời con, một người đã hết...)

– Một chai nữa nhỏ, hai chai nữa nhỏ...



Có lúc tôi nhìn thấy những người khác như những con cua, những con thằn lằn, những con kỳ nhông, bọn chúng lúc nhúc quanh quẩn, bọn chúng như ở một thế giới âm ty nào, tôi, trong những khoảnh khắc nào đó nôn mửa trong những sự thực hiện đến, nguyên vẹn những thực tế đen tối... Lý tưởng cái con c... Nó thời Tây theo Tây, thời Bảo Đại theo Bảo Đại, thời Diệm đi với Diệm và bây giờ, bây giờ đó, bọn mày không nhìn thấy sao, bọn tự nhận chính khách như lươn, như rắn, như trạch, như sâu

bộ. Chúng nó... luồn lọt, chúng nó khom lưng, chúng nó dơ bản cùng mình, mà phải hiểu bọn tao ở đây, đánh giặc nhưng chẳng bao giờ, mà nên hiểu thế, chẳng bao giờ bọn tao đánh giặc mà nghĩ đến Sài Gòn, nghĩ đến Sài Gòn cái bọn dơ dáy, bản thủ sống ở đó với những mưu toan thì bọn tao bỏ súng, mà hiểu chưa.

Hiểu chưa con, những điều trong đầu mà và những gai nhọn, lửa bỏng chích vào thực tế...

– Anh nghĩ bao giờ có hòa bình.

Trực cười vang động... Hòa bình. Dân chủ. Tự do...và vô số những tiếng gì đó. Những tiếng nói của bọn bày đặt. Tôi không muốn biết bất cứ một tiếng gì được dùng cho những điều mà người ta gọi là lý tưởng, phải, tôi chỉ có những tiếng chỉ sự thô tục, tàn bạo, những tiếng

người ta muốn tránh, những tiếng bọn nó nghĩ đầy trong đầu mà không bao giờ dám nói ra thành tiếng, bọn nó sợ, nó sợ cả những thứ mà chính ra cả đời bọn nó sống cho cái ấy, cái bọn khốn khổ của một thực tế những khốn khổ nhiều hơn... Cái con c. tao, mày phải hiểu vậy, mày tưởng... Hãy treo cổ nó lên, hãy mổ bụng chúng ra, hãy vứt chúng cho chó ăn, hãy...

Thôi nghe con, mày hãy uống đi, hãy ôm điểm mà ngủ, hãy nhảy xuống dòng nước mát mà bắt đầu một cuộc bơi cho khỏe khoắn và sảng khoái. Mày nên hiểu như vậy, mày có làm gì đi nữa thì đó cũng chỉ là những cố gắng cho một vô ích, chẳng cần thiết gì cho chính đời mày, hiểu chưa, nghe chưa Trục.

– Đây là lần đầu tiên tôi tới Cà Mau.

– Lúc trước, khi tới, tôi cũng như anh vậy. Nhưng ngay từ đó tôi hiểu rằng: tôi phải sống khổ nạn hơn mọi người.

– Sao anh có gì bất mãn vậy?

Trực cười lớn, một hơi bia đầy:

– Người ta cũng nói với tôi như anh vậy. Rồi anh sẽ biết.

– Cha tôi nói: mày phải sống với chính mày, không bao giờ lấy người khác là đối tượng, nếu không mày phải sống một đời không như mày muốn. Đối tượng phải là mày...

– Đó là một kinh nghiệm quý giá, nhưng anh phải hiểu có những kinh nghiệm khác cần được truyền dạy hơn là những ý niệm mơ hồ.

– Cha tôi đưa đến cho tôi mọi điều.

Trực mỗi điều thuốc đầu tiên, nhìn thẳng vào mắt người đối diện:

– Anh cũng biết bọn mình đều lớn sớm quá, lại chưa có vợ nữa, bao nhiêu những kích thích chung quanh mình, rồi bọn mình, đứa nào cũng thể đi chơi gái. nào đâu phải chơi một lần, đứa nào cũng thể hết, nhưng bọn mình nào đâu biết gì về những bệnh tật, phải không, thể là bọn mình mắc hết, như thế điều mà kinh nghiệm chúng ta cần là gì, chúng ta muốn được những ông thầy, những ông bố dạy cho cách đi tán gái, đi chơi gái sao cho hay, sao cho không mắc bệnh, nếu mắc bệnh thì phải chữa thế nào, phải thế không, anh có thấy điều đó thực là cần thiết không... Tôi cần điều đó hơn là những kinh nghiệm mà tôi nghĩ là chẳng ăn nhậu gì tới mình...

– Anh có say không đó.

Trực cười ngất.

– Cho một chai nữa em.

– Anh hãy uống đi, có lẽ nói trong cơn say là một điều hay, cả đời sống trong một cơn say lại càng tuyệt diệu nữa, cả đời sống mình nào có một điều gì mà không nên say, mà không nên bậy bạ, phải thế không, tôi vẫn nghĩ thế, nhưng anh cứ tin đi, tôi không say đâu, những thằng tỉnh có bao giờ biết được điều gì, có bao giờ sống được điều gì cho phải không, ngay các cụ mình xưa mà cũng đã nói rằng, cái giống đục mà không có rượu vào thì cũng như là cờ mà không có gió, anh thấy đó, thời bấy giờ luân lý lẽ giáo nó còn là luân lý lẽ giáo kia đấy, còn bây giờ thì bọn nó bịp, bọn nó rao hàng, bọn nó quảng cáo thuốc giang mai, lậu... Anh có thấy vậy không, bọn nó còn quảng cáo những thuốc bổ thận

nữa... Đó cái xã hội hiện tại của chúng ta nó như thế đó, anh đừng bao giờ nghĩ chi nhiều...

Trực lặng đi, người bạn ngồi uống không ngừng như không nói. Đám người chung quanh ồn ào một cách bất thường. Cơn mưa lớn bỗng đổ xuống, tiếng mưa vang lên trên những mái tôn của quán, tiếng mưa và những tiếng động như làm nhòa tan đi những tiếng cười nói chung quanh. Trong giây lát nước chảy xối xả trên mặt đường, nước từ những con đường kia chảy ủa xuống phía chợ, dưới những bàn ghế, từ đó nước ra sông... Trực lặng nhìn những dòng nước chảy không ngừng, trên đường không còn một chiếc xe chạy, nhìn lên Trực như thấy cột cờ chọc cao lên tận trời cao đục. Những chai bia đổ ngổ ngang dưới gầm bàn. Trong căn cứ tôi không được uống bao

giờ mà. Nhưng này sao mình lại làm khổ người bạn mới này của mình làm gì nhỉ, thật tội nghiệp, tôi hết cả chịu được tôi rồi. Cơn mưa như thác đổ không ngừng. Trục chậm một điều thuốc khác nhìn người trước mặt rồi nhìn xuống ly bia ngẫu bọt như nước tiểu:

– Tôi xin lỗi anh.

– Có gì đâu

– Nhiều lúc tôi cũng không giữ được tôi nữa.

Người trước mặt ngừng lại, cái ngơ ngác ngạc nhiên, nhưng ở đó toát ra một vẻ gì trong sáng, thành thật, một vẻ mà chừng như đó là hình ảnh, cái nhìn của chính tôi trong một quá khứ nào đó, tôi thấy mình tội nghiệp với chính mình sao mình còn làm khổ những người khác

nữa làm gì vậy, phải tôi có lỗi như tôi đã từng làm khổ ông già trong tiền đồn, nếu ông là một người khác chắc tôi không được sống như tôi đã có, thực tội nghiệp cho ông, tôi hiểu vậy, tôi không bao giờ không nhìn lại mình, tôi biết tôi đã sống như thế nào và những người khác nữa...

– Tôi hiểu một phần nào những gì anh nói với tôi.

– Chắc anh không buồn, thực nhiều khi mình chỉ còn biết nói cho người ngoài phần nào, chứ mình thì còn làm gì được nữa cho khác hơn đâu, cả đời mình nữa cũng như bỏ đi rồi, anh thấy vậy không? Mọi điều đã chẳng ra thế nào cả, thật là buồn phải không?

– Tôi cũng đang bắt đầu những ngày mới. Tôi muốn được sống như một người đường hoàng, phải vậy không.

Trực gật đầu không nói, ly nước tiểu sàu bọt vàng trước mặt.

– Tôi quên chưa giới thiệu với anh, tôi là Trực.

– Tôi là Đăng,

Cơn mưa còn đổ ào ào trong lòng phố, bầu trời tối và thấp dần xuống.

(còn tiếp)

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

NHỮNG VẦN THƠ LỤC BÁT

GIỚI THIỆU :

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG - ĐOAN
HÙNG NGUYỄN ĐỨC - TIẾT TÂM
LINH--TRẦN THIÊN TƯỜNG - VĨNH
LIÊM.

Tiếp tục trình bày những vần thơ Lục bát, Thơ có Lửa kỳ này xin mở đầu bằng 3 “phiên khúc” của Phan Bá Thụy Dương, đó là : Nỗi buồn :

*thôi em đừng nhìn mây bay
hỏi thăm đường đến thiên thai lối nào
với lời ru vút lên cao
tình yêu mình cũng đứng sâu đó em
chân non mệt mỏi đi tìm
mùa xuân và cánh bướm đêm đâu rồi*

.

*cũng đành làm kiếp ngựa xe
chở chuyên ân ái đi về ngõ quen
trở mình đồ giấc ngủ yên
thấy con bướm chấp cánh mềm trong
mơ
mất linh hồn với tuổi thơ*

còn tôi và tiếng chuông chùa trả em.

mỗi bạn thơ, mỗi khuôn mặt, mỗi dáng dấp, tuy nhiên trong hàng trăm bài lục bát gửi về tòa soạn những ngày gần đây chúng tôi thấy bạn trẻ hôm nay sáng tác nói chung có xu hướng cố tình cho lời thơ trở thành khó hiểu.

Chúng tôi không vội phê bình là như vậy hay, hay dở, ở đây chúng tôi chỉ ghi nhận như một trào lưu thi ca và chỉ xin giới thiệu với bạn đọc và để tùy độc giả nhận định.

Chúng tôi xin tiếp tục giới thiệu “Ngày về thành phố” của Đoàn Hùng Nguyễn Đức :

chiều qua phố cũ ngã chào

tay luôn dưới tóc mắt lao xao nhìn...

*thì thầm đưa gió ngàn nơi
trũng buồn mất hút thay lời trời trăn.*

và “Tình xa” của Tiết Tâm Linh :

*ta ngồi đếm lại cuộc tình
kết từng mảnh vụn mây chìm trên cao
ảo dung từ thuở tay trao
hường nhan kênh kiệu tiêu hao giấc
hài*

*màng tim tụ đỉnh bán khai
lời xưa rồi cũng phôi phai dấu chiều
ngày ta nhận kiếp rong rêu
chia hai giọt lệ dăm chiều mắt trời
nửa cho thân xác đười ươi
nửa tan theo ảnh hình người xa không*

*khuôn yêu bờ nhớ chất chồng
tóc buông gối mộng băng khuâng ngổ
ngàng*

vùng mây xưa chảy phân vân

từng đêm vụt sáng liệm dần kiếp ta

ghi nhận như vậy để giới thiệu với
quý bạn đọc, chúng tôi cũng tìm được
nhiều ý mới, lời mới qua sáng tác của
bạn trẻ hôm nay. Ví dụ:

Chân non mệt mỏi đi tìm,

*Mùa Xuân và cánh bướm đêm đầu
rồi.*

(Phan Bá Thụy Dương – Nỗi buồn)

và:

..."tìm đâu khoảng mát không trung,

bước quay theo gót về rừng vui chơi ...

(Đoan Hùng Nguyễn Đức – Ngày về thành phố)

hay :

...” Vầng mây xưa chảy phân vân,

Từng đêm vụt sáng liệm dần kiếp ta...

(Tiết Tâm Linh – Tình xa)

Để kết thúc Thơ có Lửa tuần này, chúng tôi xin giới thiệu với quý bạn những giòng lục bát sau đây ; một của Trần thiên Tường ở khu bưu chính 4772, một của Vĩnh Liêm.

Sáng tác của Trần thiên Tường mang tựa đề “Ru em” :

Ru em giấc ngủ lạc lòng.

Nằm nghiêng giấu mặt lệ đọng đêm hờ.

Ru em hạ trắng cơn mơ

Trái tim phiền muộn xác xơ máu đào.

Ru em giấc ngủ đêm sâu

*Cánh tay trần đỏ – hỏa châu soi
đường.*

Ru em giấc ngủ mù sương.

Đỉnh đầu gió hú lạnh xương thịt nầy.

Ru em giấc ngủ cỏ cây

Cuối đời héo úa bỗng thay lá vàng.

Ru em giấc ngủ muộn màng.

*Chết trong huyền sử bóng vang lạnh
lòng.*

Ru em giấc ngủ tội tình

Vàng da sâu mắt chưa hình thành ta.

Ru em giấc ngủ mù lòa,

Lồng khung bóng tối thấy nhòa lệ đen.

Và sáng tác của Vĩnh Liêm mang tựa đề “Vào nhớ”. Ở hai bạn thơ sau này, những vần lục bát có phần bớt “bí hiểm” hơn, dễ hiểu hơn. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, với những sáng tác thơ sáu tám. chúng tôi chỉ nhận định mà không phê bình, chúng tôi chỉ giới thiệu và tùy quyền... các bạn đọc. Sau đây là bài “Vào Nhớ” :

từ tôi giấc ngủ lưng đeo

*mười năm chinh chiến mang theo
tuổi đời*

bỏ quên những cuộc rong chơi

nhạc trompette với vạn lời yêu đương

từng đêm trải mộng chiến trường

*lời em ru nổi sấm thương ghen ngào
chừ tôi bay vút lên cao
mắt xưa chợt nhớ dạt dào môi em.*

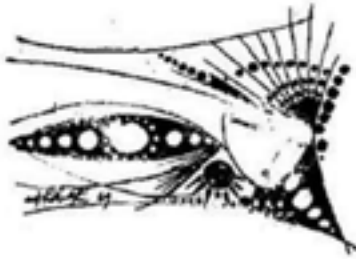
THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN :

– Nguyễn Lạc (Kontum). - Cám ơn bạn nhiều. Việc bạn đề nghị, có lẽ chúng tôi cần tham khảo ý kiến tòa soạn và sẽ xin trả lời bạn bằng thư riêng sau. Thực ra chúng tôi có nghĩ đến việc đó, nhưng sợ mang tiếng là... lười đó bạn à.

– Trần trọng Hân (Bình Dương). - Bạn hãy cứ viết thư hỏi thẳng anh thư ký tòa soạn. Anh cũng không khó tính lắm đâu. Sáng tác của bạn sẽ được giới thiệu... nếu có khá khá các bạn làm thơ... 6 chữ. Ít lâu nay loại thơ này không nhiều. Hoặc để sẽ giới thiệu sau, bạn nhé.

- Phạm Hoàng Nguyễn (Nha Trang).
- Xin ghi nhận và cảm ơn bạn nhiều
nhiều.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cấm đàn bà

GIÚP NGƯỜI

Bên cạnh cửa một cầu tiêu công cộng một người đàn ông đứng buồn rầu thiếu não, hai tay buông thõng. Một người đi

qua đường thấy vậy ngừng lại hỏi:

– Anh làm sao vậy! Anh có cần gì tôi giúp đỡ không?

– Vâng! Anh làm ơn... tôi buồn đi tiểu quá.

– À, tôi hiểu! Tôi biết anh không thể đi một mình được hả. Đi! Anh vào đây cùng với tôi.

Rồi cả hai người đàn ông đẩy cửa bước vào cầu tiêu. Người đàn ông thứ nhất đứng sững như tượng. Người đàn ông thứ nhì cúi xuống dùng tay giúp đỡ người xấu số giải quyết xong hành động sinh lý cần thiết. Xong xuôi, hai người cùng bước ra khỏi nhà cầu. Người khách qua đường bấy giờ mới hỏi:

– Xin lỗi anh không phải tò mò, nhưng anh bị tê liệt như thế này đã lâu

chưa?

- Không! Tôi đâu có bị tê liệt.
- Thế chắc anh bị tàn phế vì chiến cuộc?
- Cũng không!
- Thế thì anh bị bán thân bất toại.
- Không có!
- Vậy tại sao anh không thể đi tiểu một mình được?
- Tôi thấy dơ lắm.

HƯỚNG NGHIỆP

Trong một trắc nghiệm để hướng nghiệp sinh viên, giáo sư hỏi một trò:

– Anh cho biết lớn lên anh thích làm nghề gì?

– Thưa thầy tôi thích làm Bác sĩ chuyên về sản khoa.

– Nếu vì lý do nào đó anh không thể theo đuổi sự học tới trình độ Bác sĩ thì anh sẽ làm nghề gì?

– Nếu vậy tôi thích trở nên họa sĩ.

Nhà giáo dục suy nghĩ một lát rồi hỏi:

– Đây là câu hỏi chót. Ví dụ anh không thể theo học được hết bậc đại học, mà phải làm nghề chân tay, thì anh sẽ chọn nghề gì?

– Thưa thầy, tôi sẽ chọn nghề lau cửa kính hay sửa chữa phòng tắm.

Giáo sư suy nghĩ hơn trước, rồi nói:

– Tôi thấy ba nghề anh chọn không có liên hệ gì với nhau cả. Chí hướng của anh không duy nhất. Tại sao anh lại chọn như vậy.

– Thưa thầy, vì tôi thấy không gì đẹp bằng hình ảnh đàn bà khỏa thân.

CHÉP BÀI CỦA NHAU

Cô giáo mời cha trò Tý tới lớp học và phàn nàn:

– Thưa ông, cháu Tý là một trò xấu. Không những thế nó còn không thật thà. Bài vở không chịu làm mà chỉ chép của trò ngồi bên cạnh. Đây ông coi hai bài sử này thì ông rõ. Câu hỏi: Ai chiến thắng quân Tàu ở Hà Hồi? Trò Tuấn trả lời là

vua Quang Trung Nguyễn Huệ, thì trò Tý cũng chép lại nguyên văn năm chữ vua Quang Trung Nguyễn Huệ.

Cha trò Tý cãi lại:

– Nếu vậy không phải là một bằng chứng là con tôi chép bài của trò bên cạnh. Sự kiện lịch sử như vậy, cố nhiên hai đứa cùng thuộc bài thì phải trả lời giống nhau.

Cô giáo hơi nóng mặt:

– Vâng, nhưng ông xem câu thứ hai. Câu hỏi là: Ai là chồng bà Trưng Trắc thì cả hai đứa đều trả lời là ai Nguyễn Trãi.

– Cũng không sao? Hai đứa đều không thuộc bài thì đều có thể lầm lẫn giống nhau.

– Nếu vậy thì mời ông xem câu

thứ ba. Câu hỏi là: Bình Định Vương lên ngôi năm nào, trò Tuấn trả lời: “Tôi không biết!” Thế ông có biết con ông trả lời thế nào không? Nó viết vào sách: “Tôi cũng thế!”



nguyên
nguyên phương

TÌNH
YÊU
MÀU
XANH

Đọc lại với một cái nhìn mới những cuốn sách xưa cũ. Yêu lại như lần đầu những mối tình đã mất.

Trong buổi chiều nay tôi thấy vang lên trong lòng mình những xôn xao của một ngày gió. Một ngày mùa hè cơn gió xao động làm trở lại tất cả những gì yêu

dấu xưa. Bóng của những cuốn sách lờ mờ trong căn phòng mờ tối. Những cuốn sách dữ dội mà tôi đã đọc và tâm hồn tôi phải chịu đựng biết bao nhiêu. Những mối tình say đắm phảng phất hương thơm của những chiếc khăn tay, những tiếng động cuồn cuộn của lịch sử, những bãi sa mạc hoang vắng. Những nhà văn, những kẻ bị quỷ ám, Tôi muốn nói những người muốn sống lại hai lần, không, vô số lần nếu họ có thể. Bởi vì tôi biết trong phòng kín của tâm tư họ còn le lói một ngọn đèn cây thấp sáng mãi mãi. Ngọn đèn ấy là dấu hỏi về ý nghĩa của tất cả mọi sự, ý nghĩa bí mật ; và chừng như cả vũ trụ là một bức màn bí ẩn. Tôi nghĩ đến chiếc dép của Empecdocle còn để lại trên miệng một núi lửa.

Một cái nhìn mới ? Những đôi mắt đắm đắm kia quen thuộc với tôi lắm. Tôi

đã thấy nó trên khuôn mặt của những tác giả quen thuộc, những mối tình đầu lúc mười tám tuổi.

Những buổi chiều thực yên lặng, thực vắng vẻ. Yên lặng đến độ làm cho đầu óc người ta choáng váng như những con ong choáng váng vì một mùi hương bí mật từ những cánh hoa xa lạ. Tất cả cảnh vật chung quanh như tan biến để chỉ còn lại một mình tôi mặt đối mặt với những người khách phương xa. Một đôi khi không chịu đựng được một ý tưởng quá nặng nề, một trang sách quá hay tôi bỏ ra khỏi nhà đi chơi lang thang.

Chiều nay tôi đã đọc một chú giải xuất sắc của Henry Miller về Spengler và cuốn *Déclin De L'occident*. M. đã đọc lại cuốn sách này sau hai mươi năm. Đối với M., Spengler luôn luôn sống động và Spengler đã nuôi dưỡng M. như Ni-

etzsche, Dostoievski, Elie Eare. Có lẽ ông là một người hát xiệc đã quân bình những quả cân chênh lệch như Déclin De L' occident và Đạo Đức Kinh của Lão Tử. Một tạo nên bởi đá vân ban và nặng ngàn cân, một nhẹ như lông và chảy qua kẽ tay ta như nước. Trong vịnh cửa nơi bắt nguồn của chúng, chúng tan biến vào nhau và là một. Chỉ có những người lưu đầy như Hermann Hesse là hoàn toàn hiểu được trò hát xiệc này. Trong cuốn Câu Chuyện Của Giòng Sông ông trình bày hai ông Phật, một đức Phật mà mọi người đều biết và một đức Phật bí ẩn. Cả hai đều thiện hảo cả. Họ đối nghịch nhau tiêu diệt nhau theo nghĩa Hệ Thống và Hình Thái của Spengler. Họ gặp nhau rồi chia tay nhau. Phật là một trong những người đã chạm được tới ý nghĩa của bản thể giác ngộ. Những vị Phật đích thực không có tên. Tóm lại đức Phật được

mọi người biết tới trong lịch sử và đức Phật bí ẩn ngang nhau hoàn toàn. Chỉ có những người hát xiệc sẽ hiểu...

Hesse có lẽ đã là một trong những người muốn đùa cợt, cũng như Thượng Đế muốn đùa cợt vận mệnh con người.

Đùa cợt. Vâng. Tin tưởng và coi nặng văn chương ta sẽ thua thiệt rất nhiều. Đôi khi chỉ một ý tưởng như sau cũng đủ làm sụp đổ cả một lâu đài : Tất cả triết học không bằng một sợi lông hồng trong không gian.

Tôi có một người bạn mỗi lần gặp anh ta thường hỏi tôi : anh đã viết được gì ?

Tôi thường tránh trả lời bởi làm sao nói cho anh hiểu được rằng viết trong vài

giai đoạn của lịch sử chỉ là một sự thất bại, một hình thức né tránh sự thực, một cách thức xoay xở để tự trấn an lương tâm. Cái tên của mình ! Tôi tự hỏi làm sao anh ta có thể viết hay được khi còn nhớ mãi cái tên của mình, khi chưa quên được bản ngã, cái ego sai lầm; giới hạn và kiêu ngạo ?

Tôi mến anh ta nhưng có một lần tôi đã nói với anh nếu phải chọn giữa sự thực và người bạn tôi sẽ chọn sự thực. Tôi chỉ nói câu đó để biết thái độ, phản ứng của anh mà thôi. Nhưng khi tôi nói như thế này : vận mệnh của anh liên hệ chặt chẽ với vận mệnh chiếc đò đang trôi trên dòng sông anh tỏ dấu phẫn nộ và không hiểu. Nhưng chính vì việc anh không hiểu mà tôi hiểu rất nhiều. Chiếc đò đang tiếp tục trôi lững lờ và tôi hiểu được quan niệm về thực tại của anh.

Chúng tôi còn ngồi với nhau suốt mấy giờ nữa nhưng cuộc đối thoại coi như đã chấm dứt.

Quán nước lúc hoàng hôn đông đúc những người say sưa. Người ta nói với nhau đủ điều, tâm sự với nhau hết lòng những điều chính đang bị quên lãng. Quán nước dựng bên khúc quanh của giòng sông chảy qua thành phố. Tôi nhìn lơ đãng lên chiếc cầu. Những bóng người mờ nhạt vụt qua. Hai bên bờ sông những chiếc đèn xếp san sát liền nhau. Những tiếng gọi nhau ới ới, những ngọn đèn dầu leo lét đốt lên. Tất cả mơ hồ xa xăm buồn tẻ gây gây như mùi khói hoàng hôn.

Chưa bao giờ tôi thấy mất niềm tin cậy ở thế giới chữ nghĩa, thế giới quen thuộc của tôi trong thời hoa niên như

sáng nay khi tôi đến thăm trung tâm chính hình của thành phố theo lời mời của M.N.M.N người bác sĩ 29 tuổi đã ở Việt Nam hai năm. Cô là người thấy được cái khía cạnh phi lý nhất của cuộc chiến. M.N. đã bị dẫn lên núi hai tháng. Khi đó cô mới ở Việt Nam có bốn tháng và cô đã có những định kiến về đời sống dưới thành phố. Nhưng khi ở trên núi về thế giới không còn xuất hiện với cô như hai màu đen trắng đối lập nhau rõ rệt nữa. Cô ta đã hiểu ý nghĩa của chữ bạo lực và thú triết lý về công chính kia chỉ có trong đầu óc của những người xử án, những tên đao phủ thủ của thời đại.

Miệng luôn luôn tươi cười nhưng không che giấu được nét buồn bã trong đôi mắt. N. dẫn tôi đi thăm tất cả các phòng của trung tâm, từ phòng nhận bệnh đến xưởng làm chân giả, tay giả.

Đây là một thế giới của sự vỡ vụn, gãy nát, tan rã. Có cả những đứa trẻ mới bốn năm tuổi đã phải bị cưa cả hai chân. Đôi mắt chúng thông minh, trong sáng.

Tất cả đều bị mìn, ca-nông, pháo kích v.v... Một đứa bé nói :

- Em muốn được về ngủ ở nhà.

Cha mẹ anh em nó đã chết hết trong đêm đen ở hầm. Một mình nó được máy bay trực thăng chở đến đây.

Một người đàn bà đang đứng tập trước miếng kiếng lớn. Cánh tay trái đã mất khi bà ôm đứa con bước lên miệng hầm. Một quả canh nông nổ bên cạnh. Cánh tay văng mất cùng đứa con. Cánh tay nhắc nhở cho bà đứa con đã chết. Chúng tôi tưởng bà là người can đảm vì trong suốt câu chuyện bà luôn luôn

mỉm cười tuy là một nụ cười gượng gạo nhưng đến phút chót bà bỗng bật khóc. Chúng tôi bước nhanh qua phòng khám bệnh. N. chỉ cho tôi thấy cái tủ hồ sơ những bệnh nhân. Những miếng bìa dựng sát nhau. Những miếng bìa có sơn màu xanh ở trên đầu chỉ những người cắt chân, màu vàng cắt tay, màu tím bệnh liệt v.v... Mỗi tháng có từ 90 đến 130 người được đưa đến trung tâm. Tôi gần như im lặng trong suốt buổi thăm viếng. Chúng ta sống trong một công sự quá bí ẩn và tôi như người đồ đệ kia đang chơi vơi trên vực thẳm miệng ngậm vào cành cây, không thể trả lời cho câu hỏi của thiền sư.

Tôi không muốn đưa ra một lời kêu gọi nào nhưng phải chăng chúng ta không có chỗ sống dành - cho những người hiền lương vô tội ? Chính phủ

nghĩa và những người nhân danh chủ nghĩa đã chặt đứt chân tay của họ đã giết chết con cháu họ. Tôi ngạc nhiên trước những người sống trong sự chắc tâm của chủ nghĩa, của bất cứ chủ nghĩa nào. Họ có vẻ vững vàng, nhưng lòng họ là một cơn sóng và họ phải giết người để tự xác định chính họ và chủ nghĩa của họ. Tôi thương hại họ. Chưa bao giờ câu nói của những nhân vật của Arthur Koestler đối với tôi lại mang vị đắng cay như vậy : “Nếu em có năm cuộc đời, em sẽ dành hai cuộc đời em cho quê hương hoặc cách mạng hoặc những việc đại loại như vậy. Có thể là đến ba. Nhưng cả năm thì.... “và” trong miếng bánh mì tôi đang ăn còn có vị thực hơn tất cả tương lai”.

Giã từ từ N. ra về tôi cũng giã từ luôn một phần đời đã qua của mình.

Thực hạnh phúc cho những người còn giữ được những cuốn sách xưa cũ những mối tình đầu đã mất. Nhưng tôi muốn dành hạnh phúc đó cho những người khác. Chúng ta đang sống trong một thời đại chóng quên tuy là một thời đầy tính cách lịch sử. Chỉ có những người như N. với đôi mắt nhân chứng là không bao giờ có thể quên. Tôi đã hỏi nàng : “Những người này sau khi được thắp vào những cánh tay giả, chân giả họ sẽ trở về đâu ?” Nàng đáp : “Tôi cũng không biết nữa, tôi cũng đang tự hỏi như anh”. Trong trí tôi đột nhiên hiện ra rất rõ Đức tượng một đức Phật nứt nẻ, vỡ vụn trong một ngôi chùa bị phá. Đức Phật được những bàn tay vô danh của quần chúng nhào nặn nên. Tất cả đều đã bị biến dạng. Chỉ còn lại nụ cười của ngài.

Tôi nghĩ mẫu bánh mì kia đã đặt người ta ở giữa một sự chọn lựa giữa chân lý và cuộc đời. “Đa số mọi người không thể hoài nghi chân lý mà nếu không có nó người ta không thể sống được. Arnolphe không thể hoài nghi lòng trung thành của Agnès. Sự chọn lựa tối thượng cho tất cả mọi người có lẽ là sự chọn lựa ở giữa chân lý và cuộc đời” (Simone Weil). Câu ấy là lời nhắc nhở với tất cả những bộ óc thép luận lý của những người đang cầm súng hay bắt ép người khác cầm súng. Chính họ nếu muốn được cứu vãn phải chọn lựa giữa chân lý của họ và cuộc đời. Chân lý dành cho những người nô lệ, còn tình yêu dành cho những người tự do. Trong lịch sử Kinh thánh người ta đã đọc thấy có những ngày “người ta sống không có vua và làm điều gì mình cho là thiện”. Cuốn sách của Ruth chẳng hạn là một bằng chứng. Cái xiềng luật pháp con

số là biểu tượng của một nền văn minh ngục tù, và một đời sống đích thực phải nhằm chống lại những biểu tượng như thế, chống lại mọi biểu tượng.

Chiều nay tôi muốn ánh sáng chan hòa trên những cánh đồng lúa vàng. Tôi muốn tự do như mây trời, trong suốt như suối nguồn, trầm ngâm như núi đá.

Tôi muốn vẽ lên đôi mắt con người chứ không muốn vẽ những nhà thờ như Virgil Georghiu xưa đã ao ước. Bởi trong mắt người có những điều huyền diệu mà nhà thờ không có. Đôi mắt người có tình yêu, một tình yêu màu xanh.

THÁI TÚ HẠP

*trên vùng
tưởng nhớ*

*ngày chia bóng dựng đường thôn
cây hiu hắt nhớ trời sơn Khê nào
mùa đi rừng lá chiêm bao
giấc cầm thù đó ngọt ngào cho nhau
lửa bay đạn thấp cơn sầu
vùng yêu thương đã nhuộm màu
quan san*

ru em ngủ giấc bình thường
trên non cao xẻ mây chùng tơ sương
cánh thơ mỗi giấc hoang đường
lời thanh tịnh khẽ theo chuông về trời
cho quên lãng mộng u hoài
xin mi khép nụ then cài môi hôn
mai về phố chợ nguồn cơn
lời yêu dấu cũng thôi hờn mắt nhau
mai về phố chợ nguồn cơn
tình quê hương bỗng dạt dào
súng bây giờ cũng nao nao tuổi buồn
nghìn khuya tắt lửa chiến trường
lòng thu gọt lệ vô thường yêu em

*thôi chừ xin biết ăn năn
biển dâu bia đá vành khăn nghen
ngào
cho lời mai đổi trao nhau
trái xuân hy vọng cùng bao nhiêu đời
lửa điêu tàn lịm đôi nơi
anh đi trong dấu chiều khơi nỗi tình

hoài nghe giữa ngực thở rùng
đêm mun hồi hộp dưới vùng hỏa châu
lá bay súng gọi đêm thâm
ngàn nham hiểm vỡ tiếng sần lạnh da
cõi người dấu mặt chia xa*

từng hơi núi vọng chim sa hạc vàng

trở về đồ lệ hàm oan

mắt sông biển cũng nào nùng đợi
trông

chiều lên đỉnh tháp cao buồn

nụ cười em mở thành đường tình yêu

quên sao trận chiến tiêu điều

anh còn anh với rất nhiều cô đơn

ngày qua đốt tuổi mỗi mòn

thủ đau thương gửi qua hồn nhau
xira

đồn xa chuyển bắc sang mùa

*vàng rơi biên ải giăng mưa khuất mờ
bến sông sương mới tin chờ
nẻo hoang liêu hiện hững hờ thoáng
chim
lòng bơ vơ cõi lặng im
lời bay gọi nhớ từ tim vỗ về
cho quên trời đổ cơn mê
giòng thơ niệm tưởng hồn quê hương
mình*

THANH TÔN

tội đồ

Rón ta giấu mặt khoen đời
Sát nhân tự thuở sinh thời cứu mang
Mai kia một nợ, bàng hoàng
Sống thêm chết đợi cuộc đàn thiên cơ

Đời ta trở gió phát cờ
Chân trì đẩy đất đầu tro chỏm trời
Nhau còn tươi thịt, hiên dơi
Đoạn con khúc mẹ bồi bồi giọng ra

*Tay không vòng giáp thân gà
Cõi này gió vông mưa dù mộ ôi
Kiếp nào thâm thấu khuya tôi
Má nheo mặt lệ xẻ bồi tượng khô*

*Máu tươi thịt ẩm vập vô
Manh nha tôi vẫn tội đồ sát nhân*



NGUYỄN
NGỌC THAI
thu xa

*Những là thu vàng đưa anh lang
thang*

Những lá thu sâu mây tơ giăng ngang

Hồn anh bạc trắng theo mưa dãi dẫu

Trên đầu môi son

Vàng theo mùa lá

*Dáng em tan chìm trong không gian
xưa*

*Những lá thu không hồn theo đêm
xanh xao*

Mở lối đi vào nâng cao tim đau

Một bước lỡ lầm

Dung nhan phai pha

Mùa thương hờn dối

Rũ cánh tay ngà

Mười ngón xót xa cầm lá thu tàn

Tiến em sang ngang

Hồn anh ngỡ ngàng

Trầm mình theo khúc hát ly sa

Mây còn nhớ nhung những chiều

Mưa còn tiếc thương lối mòn

Lòng anh sao không nhớ em

Từ đó thu vàng đưa anh lang thang

*Gom mây thật nhiều mây che mưa
bay*

Không ướt vai gầy

Sóng đưa mắt xanh

Không ướt con đường

Cho em bước nhanh

Trên lá khô buồn tình ta đã tan

*Trên là khô buồn lòng anh mênh
mang*

Trên lá khô buồn xưa anh yêu em.



Anh CA HÁT (ĐN). – Đăng cái bài về Kiến Hòa. Từ từ nhé, đừng nóng.

HOÀNG ĐĂNG HUYỀN (ĐN) – Cảm ơn mấy bức họa của anh. Sẽ lựa để làm bản kẽm một vài cái. Anh có thể vẽ tiếp cho ?

THÔI NHÂN. – Sẽ trả lời anh sau khi đọc xong.

SA ANH (ĐN). – Sắp tăng trang. Mục biên khảo sẽ cố gắng để có đều. Tưởng ĐN cũng là đất văn nghệ đó chứ ?

Anh THANH HOÀI MINH. – Không thấy cái phiếu gia nhập HVN SQĐ của anh ? Tốt hơn anh gửi thẳng đến KBC 4736. Cuối tháng anh ghé tòa soạn tôi sợ không gặp, vì tôi ra Trung từ 24 tới 30-9 mới về tại SG.

CHINH MY (Tây Ninh).- Mê KH là cháu tiến bộ lắm. Cái ông Th/u đó chính là người cháu nghi ngờ đó. Ông ta tới KH chơi luôn.

TIẾT TÂM LINH (Kiên Tân). – KH tăng trang mà chỉ bán 20đ như bây giờ, chứ không bán gấp đôi như anh đề nghị, thế mới đẹp. Cũng nhờ bạn đọc ủng hộ ngày một đông đảo nên mới làm thế được.

Anh NGUYỄN DUY HIỀN. – Anh cho địa chỉ, sẽ gửi tới anh hai số KH anh thiếu. Đã gửi thêm ra Huế 100 số nữa,

không biết đủ chưa ? Đúng như anh nghĩ, tăng 4 trang thôi, Khi nào về SG, anh ghé tòa soạn chơi.

Anh TRÀ MY (Quảng Tín). – Kỳ trước đăng cái đoản văn Hoa Cúc Vàng của anh rồi đó. Đọc xong thơ anh, rất cảm kích. Viết được cái gì anh cứ gửi về.

Anh TỔNG CHÂU ÂN (ĐN). – Anh gửi cho cái đoản văn, khi nào viết xong. Cảm ơn anh đã cho biết tình trạng tờ báo ở ngoài đó. Sẽ đăng thơ. Anh gửi thư gia nhập rồi, là được. Không sợ chậm. Khi nào về Sg, tôi sẽ cùng anh đi nghe Lệ Thu hát “Ngậm Ngùi”. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh Mai Thảo.

Ông TỬ XUÝT – Cảm ơn chuyện cầm đàn bà của ông.

Ông BÙI TÙNG QUÂN. – Thơ ông

sẽ đăng. Đang xem lại đề nghị của ông.

Bạn ĐÌNH VĂN HUYỀN. – Phải gửi kèm tem bản thảo mới trở về bạn được.

VŨ THỊ LAM (Đà Lạt). – KH chẳng làm cháu lẩn quẩn với văn chương được đâu. Tại trời Đà Lạt lạnh đó.

Ông LÊ ĐÌNH (Bình Thuận) – Cảm ơn những ý kiến xây dựng của ông đối với tờ báo. Mục đọc tác phẩm chúng tôi vẫn chưa tìm được người phụ trách, mặc dù đã mời nhiều nhà văn tên tuổi, tuy nhiên thế nào cũng phải có trong vài số tới. Cảm tạ. Bài ông sẽ đăng. Mong ông tiếp tục viết cho những bài tương tự.

Anh NGUYỄN TỊNH ĐÔNG (QN).
– Rất mong nhận được truyện như đã nói trong thư. Nếu đăng được cả, sẽ đăng 1 kỳ, như đề nghị. Phải lên từ từ mới

không gầy được. Độ này mưu sinh khó khăn, viết ít, chờ đợi cái ngày làm xấp sòng đó.

NHUỘC THU (PT). – Năm 17 tuổi hẳn có qua Phan Thiết. Trần Đức Uyển đúng là Tú Kếu, nhưng không phải là chồng nữ sĩ Nhã Ca. Chồng Nhã Ca là Trần dạ Từ. Anh Thanh Tâm Tuyền độ này bận, không thấy làm thơ. Trần Tuấn Kiệt sắp có thơ đăng trên KH. Đúng rồi, thơ hay là vì nó hay, khó giải thích. Người ta không thấy cái hay của thơ, mình giải thích cũng vô ích. Vào văn đoàn chả cần, nhưng cần sự tiếp xúc và thảo luận mới có tiến bộ,

Anh VŨ HOÀNG VÂN. – Đã chuyển thơ anh rồi. Cảm tạ lá thư.

TRẢ LỜI CÁC BẠN THAM DỰ
CUỘC PHÒNG VẤN VỀ TUỔI TRẺ

Tòa soạn đã nhận được bài tham dự cuộc phỏng vấn về Tuổi Trẻ của các bạn sau đây:

Dương Ngọc Trúc (Huế) Huỳnh Ân (KBC4100) Vĩnh Liêm (Sg) Nguyễn văn Mão (Đại Học Minh Mạng) Ng. Giang Đông (KBC 3339) Chou Kan Lym (Cần thơ) Nguyễn Lạc Thủy (Su pham Qui nhơn) Nguyễn Quốc Lưu (Sg) một Độc Giả Vô Danh (Sg) Lê Trung Hạnh (Đại Học Xá Minh mạng) Lý Thiên Ngô (Sg) Nguyễn văn Cần (Vĩnh Điện) Vũ văn Hồng (GĐ) Nguyễn thị Yến (Sg) Nguyễn Thúc Ngô (Sg) Phạm Nguyễn Nghiệp (Sg) Nguyễn Văn Chính (Bình Định), Lộc Vũ.

Cảm tạ các bạn đã sốt sắng tham dự cuộc phỏng vấn của KH. Bài các bạn sẽ đăng lần lượt trên các số báo tới.

Anh PHẠM NHÃ UYÊN (Đà Lạt).
- Từ lần sau anh khỏi gửi bảo đảm. Tôi quá bận, mỗi lần phải ra bưu điện lãnh (hay chờ họ mang lại lần 2- rất hiếm) rất là đau khổ. Đang chờ Ban Văn Nghệ Liên Đoàn SVSQ khóa 2 ĐH/CTCT các anh về Saigon diễn. Nhớ cho chúng tôi đi coi.

Anh TRẦN VĂN SƠN (mật khu Lý v Mạnh). – Cám ơn những điều chúc mừng của anh. “Chiều Hôm Gió Cuốn” đang in đến 300 trang, sẽ gửi vào mật khu cho anh đọc. Đã chuyển phiếu gia nhập hội VNSQĐ của anh tới ông Thiếu tá Hy Văn, UV Thường Vụ của Hội. Được chứ. Hẹn gặp anh ở Sg. Thơ anh sẽ đăng, từ từ. Thân.

Anh PHẠM TRIỀU NGHI. – Đi cái nhắn tin các anh Ng. Nguyên Phương, Lê Bá Lăng cho anh kỳ này. Đã nhận được cả. Nằm giữa rừng rậm nhất định phải

viết tới, phải không ?

Y LANG (Định Tường). – Rất tiếc đến tìm tôi mà lại không được gặp nhau. Khởi cần dài dòng thế. Cứ viết cho KH. 5 lần trọng thương để trở thành phế bình, ôi, cậu vẫn còn sống. Được sống là phải vui. Cho chuyển lời hỏi thăm Trần Châu. Riêng mấy bài thơ, cho tôi hoãn trả lời vào một kỳ tới, vì chưa kịp đọc. Đã nhận được luôn lá thư sau. Đã chuyển cho Ty Trị Sự để gửi báo tới. Sẽ chuyển 1 bài cho anh Hoàng Ngọc Liên.

PHAN TIẾN ĐỨC (GĐ). – Thơ đang đọc. Té xe vì rủi ro hay muốn làm anh hùng xa lộ ? “Chiều Hôm Gió Cuốn” sắp xong, sẽ bán vừa giá thôi.

HÀ NHƯỢC THỂ (BH). – Trả lời:
1). Văn nghệ hay cái gì nữa cũng là sinh hoạt của con người, cho nên nạn đấu

thầu xây ra, đừng thắc mắc. 2). Không biết hiện nay ở VN có mấy ngụ sử văn học. Hỏi thì hỏi thật và đừng có đùa. 3) Ông Du Tử Lê (Lê Hà Nam, người phụ trách Thời Sự Nghệ Thuật cho KH 3 tháng. 4) Không cộng tác với báo đó. 5) Thơ đang đọc.

NGỌC THÙY KHANH (Võ Bị Đà Lạt). – Vào Võ bị Đà Lạt là ghê lắm đấy nhé. Vẫn nhớ anh em trẻ hồi nào, như Khanh. Cho tôi hỏi thăm ông Thầy Đặng Đình Tông. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của Khanh tới chị Nhã Ca và thúc giục bài tựa cho. Mấy bài thơ mới đọc qua thôi, chưa kịp có ý kiến.

NGUYỄN ĐÌNH PHÚ (Pleiyit). – Đã nhận được mấy lá thư của Phú. Cứ từ từ cho nhé. 21 tuổi chưa phải là tuổi để chán ngán, hay hút sách. Thế là người tình của Phú đã đi rồi, may quá hả ? Cảm

ơn thiện chí của Phú về tình trạng tờ KH ở Pleiku.

Anh VŨ THY – Cảm ơn lá thư. Tôi bận lắm nên tiếc là không thể viết thư riêng được. Tòa soạn KH cảm ơn lá thư của bạn.

LÊ PHIÊN VƯỜN (Nha Trang) – Cảm ơn đã lưu ý cho tình trạng KH ở Nha Trang. Truyện dịch không phải là không cần thiết nhưng có cái cần thiết hơn : dành chỗ đăng truyện của anh em văn nghệ các nơi, khi tờ báo còn ít trang. Sẽ lưu tâm việc tuyển thơ bạn đọc. Hiện nay KH chưa thể in tác phẩm đầu tay của bạn đọc được. Chờ những bài viết về Nha Trang của bạn.

Anh NGUYỄN ÁI VĂN (CT). – Số sau KH tăng trang rồi, đón đọc. Sau nhiều khó khăn mới làm được đấy. Dĩ

nhiên là sẽ có thêm mục mới,

TRẦN KHANH (CT). – Nếu Khanh thích Người và Vật, Nhìn Vào Văn Chương, Tùy Bút Mai Thảo và Chuyện Cầm Đàn Bà thì nhất Khanh rồi. Nhật Ký Văn Nghệ hơi thất thường vì bận quá, mặc dù có nhiều chuyện viết. Cái hình Nhện đăng trên đầu là điểm báo trước mà. Năm Xích Long của Khanh cảm ơn, và mời lên Sg uống 1 ly rượu Vĩnh Tồn Tửu.

ÔNG VOĂN (KG). – Tòa soạn rất áy náy về sự chậm trễ đăng bài đọc gửi về. Ông nói đúng, số sau tăng trang thì dễ hơn. Ngoài các tác cộng tác thường xuyên, những như Nguyễn Kim Phượng, Nguyễn Phương, Phạm Nhã U Thái Tú Hạp, Phạm Triều Nghi, Nghi Trang, chúng tôi đều chưa hân hạnh gặp mặt một lần nào, cũng như hầu hết những

người trẻ đang viết cho KH. Như chúng tôi nhớ, chưa có người trẻ nào xuất hiện quá 2 lần trong 23 số báo KH. Và nếu ông biết mỗi tuần tòa soạn nhận được non 200 thư, mỗi lá ít ra hai bài thơ, ông hiểu cho sự khó khăn của chúng tôi. dù khó khăn. vẫn phải tăng trang đáp ứng nhu cầu. Đành vậy, ông ạ.

Ô. NGUYỄN TRƯỜNG VY (Tuy Hòa). – Ông có thể gửi cả văn phẩm đã xb hay bản thảo đều dự được cả.

Anh TRẦN THẾ NGHIỆP (Đà Lạt). – Lá thư của anh làm tôi ngạc nhiên. Mọi trí nhớ để xem cô An là cô nào, nhưng tôi không nhớ nổi. Chưa bao giờ dù hồi làm tờ đó tôi trao bài cho 1 người khác đọc thay. Điều này là chắc chắn.

Nếu KH là môi trường thích nghi với các anh ở đời 4648, thì là điều hân hạnh

cho anh em chúng tôi. KH tăng trang, có nghĩa là thêm 1 cánh cửa ra vào. Anh cho thăm các anh Trần Yên Hòa, Lê H Phúc. Đã chuyển lời hỏi thăm anh với anh Trần Tuấn Kiệt.

NHẮN TIN

Anh ĐỊNH GIANG (ĐN). – Bỏ qua nhé, cái đó là lỗi ở tôi. (Tại vì CÙNG hay CŨNG gì đó làm tôi hiểu lầm, nếu là “Ngày thất thủ Kinh Thành” tôi sẽ hiểu rõ hơn. Mong nhận được bài kế tiếp của anh.

Anh THÀNH TÔN (Tam Kỳ) – Bài thơ hay lắm.

Anh CAO THOẠI CHÂU – Vậy là lại không ở BMT nữa ? Chán đời nó vừa vừa thôi.

Các anh DƯỠNG KIỀN - ĐA NĂNG

– PHẠM KIM KHẢI (Nha Trang). Xin lỗi đã không đến từ biệt các anh được lúc về lại Saigon. Bê bối công việc quá. Thân.

Ngoài ra Tòa soạn còn nhận đi bài các bạn :

Tr v Sơn - Chu Trầm Ng M Minh
Duyên – Trần Yên Hòa – Phạm Thảo Vy
- Hoài Nhã Liên Văn Thanh Tấn Nùng
Trinh - Thụy Nguyên - Linh Phương -
Ngô văn Khê - Ng đức Phổ - Tô như Châu
- Trần dza Lữ – Linh Linh Tấn Quyên -
Dạ Vũ – Nguyên Tâm Hậu - Lam Giang
Phù Sa -- Sông Tấn Lưu Xông Pha - Hoài
Tuyết Trang - Hàn Thanh Khiêm - Bích
Tuyền - Võ Nhã Nguyên Thị Đan Thanh

LƯU Ý BẠN ĐỌC

Nhà Bưu Điện đã đóng chữ (Thiếu)
trên thư từ bạn đọc gửi Tòa Soạn từ

nhiều ngày nay. Các bạn nhớ : 6\$ tem
chớ không phải 3 \$ nhé.

QUẢNG CÁO

*(Trắng răng
với kem đánh
mặt như sữa long...)*

Hynos
PÂTE
DENTIFRICE

BLANCHIT LES DENTES
Super
rafraichissant

Phosphatée

Việt Nam có
Hynos

ĐIỀU PHOSPHAT TẠM VÀ KEM
MÀNG MẶT MỠM MỠM TẠM
MỠM MỠM VÀ MỠM MỠM MỠM
MỠM MỠM MỠM

Hynos PHOSPHATÉ
BẢO VỆ RĂNG NẰM

HÀ VĂN ĐANG

THẦU KHOẢN

(CONTRACTOR)

11 A, Phan Chu Trinh

Đ.T. 2244 - NHA TRANG

363, Trần Hưng Đạo - SAIGON

